



TẠP CHÍ THỊ TRƯỜNG

# BẢO HIỂM - TÁI BẢO HIỂM VIỆT NAM



**CHÚC MỪNG NĂM MỚI**  
happy new year

Số 1. Tháng 3/2014

# Mục lục



**TỔNG BIÊN TẬP**  
Trịnh Quang Tuyền

**PHÓ TỔNG BIÊN TẬP**  
Đỗ Quốc Tuấn

**THƯ KÝ TOÀ SOẠN**  
Nguyễn Thị Minh Châu

**TRỊ SỰ**  
Nguyễn Đình Sơn

Địa chỉ: 141 Lê Duẩn  
Hoàn Kiếm - Hà Nội  
Tel: (84.4) 3.942 23 54  
Fax: (84.4) 3.942 23 51  
Email: [vinare@vinare.com.vn](mailto:vinare@vinare.com.vn)  
Website: [www.vinare.com.vn](http://www.vinare.com.vn)

Giấy phép xuất bản số  
195/GP - BTTTT  
Cấp ngày 31 tháng 01 năm 2012

- Thị trường bảo hiểm Việt Nam 2013 ..... [2]
- Vinare - Chú trọng nâng cao hiệu quả kinh doanh ..... [6]
- Tình hình thị trường bảo hiểm P&I năm 2013 và mùa tái tục 2014 ..... [9]
- Bảo hiểm Dầu khí Việt Nam năm 2012 ..... [12]
- Thị trường bảo hiểm Tài sản Việt Nam năm 2013 ..... [16]
- Nghiệp vụ kỹ thuật năm 2013 tại Việt Nam ..... [19]
- Kinh tế Việt Nam 2013 và kỳ vọng 2014 ..... [25]



**THƯ CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
GỬI CÁN BỘ, CÔNG CHỨC NGÀNH TÀI CHÍNH**

**BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH  
GỬI THƯ  
CHÚC MỪNG NĂM MỚI 2014**

*Hà Nội, ngày 23 tháng 12 năm 2013*

***Kính gửi: Các thể hệ cán bộ, công chức, viên chức  
toàn ngành Tài chính***

*Nhân dịp bước sang năm mới 2014, đón Xuân Giáp Ngọ, thay mặt Ban Cán sự Đảng, Lãnh đạo Bộ Tài chính và nhân danh cá nhân, tôi trân trọng gửi tới các thể hệ cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính và gia đình những tình cảm và lời chúc mừng tốt đẹp nhất.*

*Năm 2013, kinh tế vĩ mô ổn định, kiểm soát được lạm phát, song tình hình tài chính - ngân sách phải đương đầu với nhiều thách thức lớn. Năm qua, cán bộ, công chức, viên chức ngành Tài chính đã tiếp tục phát huy truyền thống đoàn kết, sáng tạo, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị được giao, góp phần quan trọng kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tăng trưởng hợp lý và đảm bảo an sinh xã hội của đất nước.*

*Nhiệm vụ công tác của ngành Tài chính năm 2014 được dự báo có rất nhiều khó khăn, thách thức. Tôi mong muốn và tin tưởng rằng cán bộ, công chức, viên chức, toàn ngành chúng ta đồng lòng, đồng sức; lao động cần cù và sáng tạo; giữ nghiêm kỷ luật, kỷ cương; thực hiện tốt trách nhiệm công chức và công vụ; đẩy mạnh phong trào thi đua hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính trị được Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó.*

*Thân ái chúc các đồng chí và gia đình lời chúc đầu Xuân nhiều niềm vui mới, hạnh phúc và thành công!*

*Thân ái,*

**Đinh Tiến Dũng**  
Ủy viên Trung ương Đảng  
Bộ trưởng Bộ Tài chính



Kinh tế thế giới năm 2013 vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Khủng hoảng tài chính và khủng hoảng nợ công ở châu Âu chưa hoàn toàn chấm dứt. Mặc dù có một vài dấu hiệu tích cực cho thấy các hoạt động kinh tế đang phục hồi trở lại sau suy thoái nhưng triển vọng kinh tế toàn cầu nhìn chung chưa vững chắc, nhất là đối với các nền kinh tế phát triển. Những yếu tố không thuận lợi đó từ thị trường thế giới tiếp tục ảnh hưởng đến kinh tế - xã hội nước ta. Ở trong nước, các khó khăn, bất cập chưa được giải quyết gây áp lực lớn cho sản xuất kinh doanh: Hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể,...

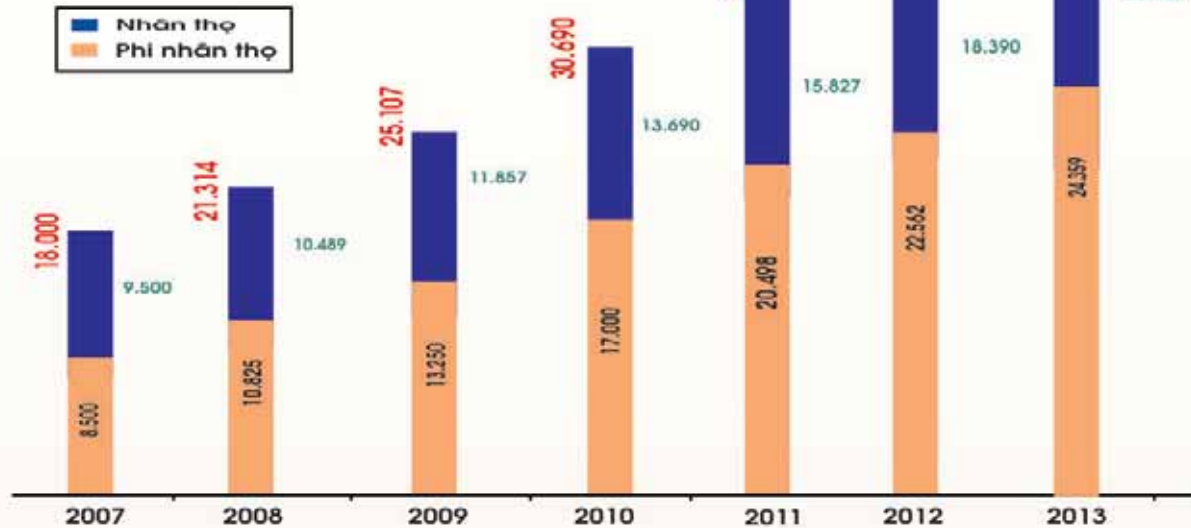
Trong bối cảnh tình hình trong nước và thế giới còn nhiều khó khăn, kết quả đạt được trong năm vừa qua thể hiện sự nỗ lực cố gắng rất lớn của cả hệ thống kinh tế chính trị: Tăng trưởng GDP 5,42% (so với mức tăng 5,25% của năm 2012); thu hút vốn FDI phục hồi mạnh (tăng hơn 54% so

với năm 2012, đạt trên 21,6 tỷ USD; vốn FDI thực hiện đạt 11,5 tỷ USD); kim ngạch xuất khẩu tiếp tục tăng 15,4% đạt 132,2 tỷ USD, xuất siêu 863 triệu USD; lạm phát cả năm 2013 được kiểm soát quanh mức 7%; CPI bình quân tăng 6,04% so với năm 2012; thị trường chứng khoán tiếp tục có những dấu hiệu khởi sắc, cải thiện.

Mặc dù thị trường bảo hiểm gặp nhiều khó khăn như tăng trưởng kinh tế thấp, đầu tư công bị thắt chặt, đầu tư xã hội giảm, doanh nghiệp kinh doanh khó khăn, nhưng với nỗ lực phấn đấu vượt bậc, thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục phát triển ổn định về quy mô và đạt được mục tiêu tăng trưởng với tổng doanh thu phí ước đạt 47.007 tỷ VND, tăng 14% so với năm trước. Bảo hiểm phi nhân thọ tăng 6,6% đạt 24.359 tỷ VND (so với doanh thu phí 22.850 tỷ VND của năm 2012) và bảo hiểm nhân thọ đạt 22.648 tỷ VND tăng 23% (so với doanh thu phí đạt 18.396 tỷ VND của năm 2012). (Nguồn: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm)



*Tổng phí bảo hiểm nhân thọ và phí nhân thọ  
toàn thị trường 2007 - 2013  
(Tỷ VNĐ)*



### Bảo hiểm phi nhân thọ

Năm 2013, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt doanh thu ước tính 24.359 tỷ VNĐ, tăng khoảng 6,6% so với cùng kỳ năm ngoái trong đó nghiệp vụ cháy nổ bắt buộc, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người, bảo hiểm gián đoạn kinh doanh, bảo hiểm tín dụng và rủi ro tài chính tăng, còn lại các nghiệp vụ khác tăng ít như: bảo hiểm hàng hóa, bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm hàng hóa, một số các nghiệp vụ giảm như bảo hiểm xây dựng, bảo hiểm thân tàu và

TNDS, bảo hiểm nông nghiệp.

Theo số liệu ước tính của Cục giám sát bảo hiểm, dẫn đầu trong cơ cấu doanh thu là nghiệp vụ bảo hiểm xe cơ giới ước đạt khoảng 3.210 tỷ VNĐ, bảo hiểm sức khỏe và tai nạn con người 2.139 tỷ VNĐ, bảo hiểm tài sản và thiệt hại 1.427 tỷ VNĐ, bảo hiểm thân tàu và TNDS chủ tàu 1.796 tỷ VNĐ, các nghiệp vụ khác chiếm tỷ trọng nhỏ.

Dẫn đầu trong doanh thu khai thác bảo hiểm gốc là Bảo hiểm Bảo Việt

5.626 tỷ VNĐ, Bảo hiểm PVI 5.098 tỷ VNĐ, Bảo Minh 2.307 tỷ VNĐ, PJICO 1.976 tỷ VNĐ, PTI 1.463 tỷ VNĐ.

Về tình hình tăng trưởng doanh thu năm 2013 của các doanh nghiệp trên thị trường bảo hiểm phi nhân thọ, các doanh nghiệp lớn trên thị trường chỉ đạt mức tăng trưởng doanh thu dưới 10% như Bảo Việt tăng 5,5%, PVI 9,4%, Bảo Minh 2%, PJICO 1%. Các doanh nghiệp tăng trưởng doanh thu cao là các công ty nhỏ như Bảo Long tăng 69%, MIC tăng 44%, SVI tăng 25%, Phu Hung tăng 121%, Fubon 36%, Cathay 81%.. Trong cơ cấu tăng trưởng của hầu hết các doanh nghiệp, nghiệp vụ bảo hiểm tài sản và bảo hiểm xe cơ giới có sự tăng trưởng cao nhất, nghiệp vụ bảo hiểm sức khỏe con người tăng trưởng thấp hơn, các nghiệp vụ còn lại gần như không tăng trưởng và giảm mạnh nhất là nghiệp vụ bảo hiểm kỹ thuật, bảo hiểm trách nhiệm và bảo hiểm thân tàu.

Trong năm 2013, do tình trạng khó khăn trong nghiệp vụ kỹ thuật và tiếp tục xấu đối với nghiệp vụ tài sản, phần lớn các doanh nghiệp bảo hiểm trên thị trường đều tập trung vào phát triển các nghiệp vụ bán lẻ





như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm tai nạn con người tìm nguồn tăng doanh thu. Bên cạnh đó, do lợi nhuận lĩnh vực đầu tư năm 2013 tiếp tục gặp khó khăn, nên các doanh nghiệp tập trung vào tăng trưởng lợi nhuận nghiệp vụ bằng các biện pháp thắt chặt điều kiện điều khoản, kiểm tra, kiểm soát rủi ro...

Bối thường bảo hiểm gốc toàn thị trường 10.795 tỷ VND, tỷ lệ bối thường chung của thị trường 44,3%. Một số những tổn thất lớn trong năm 2013 như với Nghiệp vụ tài sản: Meiko 32 triệu USD, Theodore 10 triệu USD, Golden Sand 2,3 triệu USD, G-Home 1,3 triệu USD, Nghiệp vụ kỹ thuật: Formosa Steel Hà Tĩnh 2 triệu USD, Mông Dương 1,2 triệu USD, Diana: 3,3 triệu USD, Aviation: Lao Aviation 43 triệu USD.... Một số các doanh nghiệp có tỷ lệ bối thường cao như ABIC 141%, Xuân Thành 154%, Bảo Việt Tokio Marine 75%, Hùng Vương 97%, MSIG 70%.

Dự kiến trong năm 2014, các doanh nghiệp trên thị trường phi nhân thọ đặt ra kế hoạch tăng trưởng doanh thu khoảng 6% đến 7%, tương tự như tăng trưởng của toàn thị trường năm 2013 trong đó tiếp tục tập trung vào phát triển các nghiệp vụ bán lẻ như bảo hiểm xe cơ giới, bảo hiểm sức khỏe con người, và đặt mục tiêu tăng trưởng bottom line, lợi nhuận nghiệp vụ.

## Bảo hiểm nhân thọ

Xét một cách tổng thể, mặc dù nền kinh tế gặp nhiều khó khăn, nhưng thị trường nhân thọ vẫn tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, doanh thu phí bảo hiểm nhân thọ tăng trưởng 23,1%, đạt 22.648 tỷ VND, tình hình tài chính lành mạnh. Đặc biệt, các doanh nghiệp bảo hiểm mới gia nhập thị trường đã bước đầu ghi dấu ấn với kết quả đáng khích lệ. Đó là nhờ chính sách phát triển sản phẩm mới, nâng cao chất lượng quản lý đại lý, mở rộng kênh phân phối ... và quản lý, giám sát chặt chẽ thông qua công tác kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý thị trường

Tổng số hợp đồng bảo hiểm đạt

5.204.727 hợp đồng, tăng 9,2%, trong đó bảo hiểm hỗn hợp chiếm 61,5%, tử kỳ 18,7%, liên kết đầu tư 18,4%

Về thị phần doanh thu phí, thị phần tổng doanh thu phí bảo hiểm (hợp đồng chính) nhìn chung không có sự thay đổi đáng kể so với năm 2012. Dẫn đầu thị trường là Prudential với 33,1% thị phần, tiếp đến là Bảo Việt Nhân thọ 28,7%, Manulife 10,1%, AIA 7,6% và Dai-ichi 7,3% (Nguồn: Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm,)

Số lượng hợp đồng khai thác mới đạt 1.920.000 hợp đồng, tăng 18,5% so với năm 2012 và là mức tăng cao nhất từ trước đến nay. Hầu hết các nghiệp vụ đều có mức tăng trưởng dương, trong đó nghiệp vụ bảo hiểm hỗn hợp 41,2%; bảo hiểm tử kỳ chiếm tỷ trọng 32,8%; bảo hiểm liên kết chung 25,5%. Doanh thu phí bảo hiểm khai thác mới ước đạt 7.603 tỷ VND tăng trưởng 45,9%, trong đó bảo hiểm tử kỳ tăng 230%, bảo hiểm liên kết đầu tư tăng 89,6%, bảo hiểm hỗn hợp tăng 11%. Các doanh nghiệp bảo hiểm có khai thác mới dẫn đầu thị trường là Prudential 23,1%, Bảo Việt 21,1%, PVI Sunlife 13%, Manulife 11%, AIA and Dai-ichi 8,3%

Nhìn chung, nhân tố góp phần tăng trưởng bảo hiểm nhân thọ năm 2013 cao là chất lượng khai thác mới tốt hơn, tăng cả về số lượng hợp đồng, số tiền bảo hiểm và số phí bảo hiểm thu được. Bảo hiểm hỗn hợp vẫn là





quan trọng và chiếm phần lớn số lượng hợp đồng 61,5%, tiếp theo là tử kỳ 18,7% và liên kết đầu tư 18,4% số lượng hợp đồng. Bảo hiểm tử kỳ có xu hướng gia tăng nhanh, phù hợp với nhu cầu bảo hiểm sức khỏe y tế cho người dân hiện nay.

#### **Dự báo tình hình thị trường 2014**

Cùng với sự phục hồi của nền kinh tế, thị trường bảo hiểm trong năm 2014 cũng sẽ phục hồi tốt. Dự báo thị trường phí nhân thọ tăng khoảng 10-11% (gấp 1,5 lần 2013), thị trường bảo hiểm nhân thọ tăng khoảng 18- 20% (giảm 3-5% so với

năm 2013). Đầu tư vào nền kinh tế quốc dân khoảng 120.000 tỷ VND, tăng 14% (Nguồn: Hiệp hội bảo hiểm Việt Nam)

Năm 2014 là thời điểm quan trọng cho nhiều doanh nghiệp bảo hiểm khẳng định chiến lược phát triển và tăng tốc. Tuy nhiên, cơ hội luôn song hành cùng thách thức – trực lợi bảo hiểm đã đang và sẽ tiếp tục là vấn đề đau đầu của các doanh nghiệp bảo hiểm khi mức trực lợi ngày càng tăng và thủ đoạn ngày càng tinh vi.

Đối với khối phi nhân thọ, việc cạnh tranh bằng hạ phí vẫn rất phổ biến. Đối với khối nhân thọ, thị trường đã

phát triển nhanh hơn tốc độ phát triển đội ngũ cán bộ, chuyên gia cả về mặt số lượng và chất lượng. Việc thiếu hụt nguồn nhân lực chất lượng cao vẫn là vấn đề cần giải quyết. Ngoài ra, hoạt động chi trả bảo hiểm tại Việt Nam cũng sẽ là một thách thức lớn cho các doanh nghiệp vì thị trường đang tăng trưởng rất nhanh. Chính vì vậy, các công ty bảo hiểm cần áp dụng cách tiếp cận đa chiều trong việc chi trả bảo hiểm, bao gồm nâng cao chất lượng tư vấn bảo hiểm và các kênh phân phối, phát triển kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho đội ngũ nhân viên phụ trách chi trả bảo hiểm. ■



# Vinare

## CHÚ TRỌNG NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH

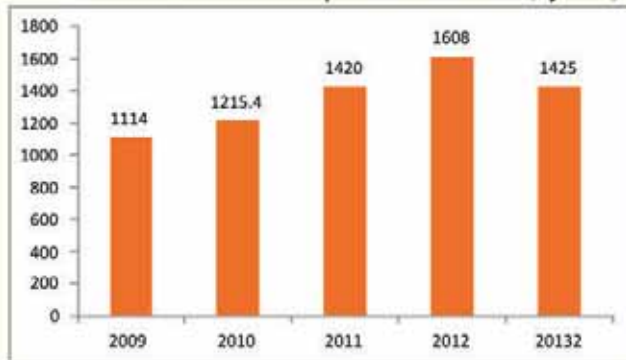
### Kết quả hoạt động kinh doanh 2013

Nền kinh tế Việt Nam năm 2013 phục hồi chậm và chưa vững chắc. Tốc độ tăng trưởng GDP đạt 5,42%, tăng trưởng 3,2% so với năm 2013 (đạt 5,25%) và thấp hơn mục tiêu đề ra là 5,5%. Tuy nhiên, kinh tế vĩ mô và kiểm soát lạm phát chưa thật vững chắc. Hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, tỷ lệ nợ xấu ngân hàng ở mức đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp phải thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể

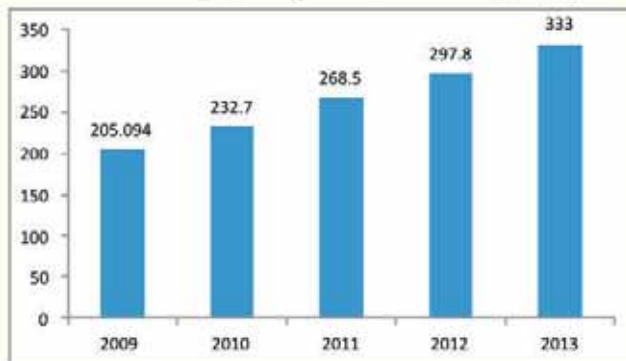
Mặc dù thị trường bảo hiểm gặp nhiều khó khăn như tăng trưởng kinh tế thấp, đầu tư công bị thất chặt, đầu tư xã hội giảm, doanh nghiệp kinh doanh khó khăn, nhưng với nỗ lực phấn đấu vượt bậc, thị trường bảo hiểm Việt Nam tiếp tục phát triển ổn định về quy mô và đạt được mục tiêu tăng trưởng với tổng doanh thu phí ước đạt 47.007 tỷ VND, tăng 14% so với năm trước. Trong đó, bảo hiểm phi nhân thọ tăng 6,6% đạt 24.359 tỷ VND. Tình hình cạnh tranh có chiều hướng giảm ở một số nghiệp vụ có kết quả xấu, tuy nhiên vẫn diễn ra gay gắt ở các nghiệp vụ bảo hiểm trách nhiệm (nghề nghiệp, công cộng, sản phẩm, ...); chi phí khai thác, hoa hồng ngày càng lớn; tình trạng cạnh tranh bằng cách giảm phí, mở rộng điều kiện điều khoản không thuyết phục. Tồn thất tiếp tục diễn biến xấu, đặc biệt là đối với nghiệp vụ Tài sản có sản xuất tồn thất ngày càng dày đặc. Đầu tư của các doanh nghiệp bảo hiểm chưa ổn định, tiềm ẩn rủi ro, mặt bằng lãi suất giảm, nợ xấu gia tăng ...



**DOANH THU PHÍ NHẬN TÁI BẢO HIỂM (Tỷ VND)**



**LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ (Tỷ VND)**



Đứng trước những khó khăn chung của nền kinh tế và thị trường bảo hiểm Việt Nam, Tổng công ty cổ phần tái bảo hiểm Quốc gia Việt Nam (Vinare) đã nỗ lực về mọi mặt nhằm hoàn thành kế hoạch đã được Hội đồng quản trị giao.

Tổng doanh thu phí nhận (không bao gồm hoạt động thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp) đạt 1.425 tỷ VND, bằng 88,6% so với năm 2012 và vượt 1% chỉ tiêu kế hoạch năm. Phí giữ lại đạt trên 500 tỷ VND, vượt 6,9% kế

hoạch năm.

Doanh thu phí 2013 giảm so với năm 2012, cao hơn 1% so với kế hoạch đề ra là do những nguyên nhân nội tại như: Vinare kiên trì chủ trương đặt hiệu quả kinh doanh lên hàng đầu, tăng cường kiểm soát chặt chẽ rủi ro, từ chối các dịch vụ không đảm bảo tiêu chuẩn; thắt chặt điều kiện điều khoản, áp dụng Minimum Conditions (đối với nghiệp vụ Tài sản); tăng cường cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng và tăng cường

quan hệ khách hàng; dừng tái tục đối với một số hợp đồng (hàng hóa, Thân tàu, Tài sản). Bên cạnh đó, những nhân tố bên ngoài cũng tác động đến tình hình kinh doanh của VINARE như: Thị trường bảo hiểm phi nhân thọ chỉ tăng 6,6%, dịch vụ có tái bảo hiểm hầu như không tăng trưởng (trừ nghiệp vụ Tài sản); nghiệp vụ Kỹ thuật giảm mạnh do đầu tư vào các dự án bị ngưng trệ, nghiệp vụ Thân tàu có số lượng tàu không hoạt động gia tăng; tình hình cạnh tranh có chiều hướng cải thiện ở một số nghiệp vụ do tỷ lệ phí đã ở mức quá thấp và có kết quả xấu trong những năm trước (Tài sản, Thân tàu); công nợ kinh doanh Tái bảo hiểm không có xu hướng thuyên giảm.

Tình hình tổn thất, nghiệp vụ Tài sản, thân tàu, P&I,... chưa có cải thiện đáng kể do tình hình tổn thất của thị trường tiếp tục diễn biến xấu, nhiều vụ tổn thất xảy ra. Các nghiệp vụ Bảo hiểm kỹ thuật, hàng không, dầu khí,... không có biến động lớn so với cùng kỳ năm trước, ...

Lợi nhuận gộp kinh doanh nghiệp vụ đạt hơn 175 tỷ VND, tăng 64,9% so với năm 2012 và vượt 3,2% kế hoạch năm. Để đạt được kết quả như trên, bên cạnh yếu tố tăng cường hợp tác và cung cấp giá trị gia tăng cho khách hàng, Vinare tiếp tục trung thành với chủ trương: kiểm soát chặt chẽ rủi ro nhận tái bảo hiểm, thu xếp tái bảo hiểm an toàn – hiệu quả, phù hợp với khả năng tài chính. Đặc biệt là hiện thực hóa các nội dung hợp tác chiến lược Vinare-Swiss Re nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh.



Trong lĩnh vực hoạt động đầu tư, thu nhập từ hoạt động đầu tư tài chính và hoạt động khác trong năm 2013 đạt 309,1 tỷ VND, bằng 104,6% so với năm 2012 và vượt 17,5% so với kế hoạch năm. Hoạt động đầu tư an toàn, không có thất thoát hoặc công nợ khó đòi. Hoạt động đầu tư chịu ảnh hưởng của lãi suất huy động giảm mạnh trên thị trường tiền tệ. Vinare tiếp tục chủ trương phân bổ tài sản đầu tư theo hướng phát triển bền vững, an toàn và hiệu quả sinh lời cao và thiết lập hệ thống công cụ kiểm soát rủi ro. Lợi nhuận trước thuế của Vinare trong

năm 2013 (không bao gồm hoạt động thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp) đạt 401,8 tỷ VND, tăng 20,5% so với năm 2012 và bằng 11,6% kế hoạch năm.

Trong năm 2013, Vinare tiếp tục thực hiện Quyết định số 315/QĐ-TTg ngày 1/3/2011 của Thủ tướng Chính phủ về triển khai thí điểm Bảo hiểm Nông nghiệp, với doanh thu phí nhận đạt 124,4 tỷ VND, tăng 43,3% so với năm 2012 (đạt 86,8 tỷ VND); doanh thu phí giữ lại đạt 11,7 tỷ VND, tăng 40,9% so với năm 2012. Kết quả kinh doanh Bảo hiểm Nông nghiệp thí điểm của Vinare hiện đang âm 22,3 tỷ VND.

### **Dự kiến kế hoạch kinh doanh năm 2014**

Dự báo nền kinh tế thế giới trong năm 2014 phục hồi sớm so với các dự báo được đưa ra trước đây. Kinh tế trong nước được dự báo sẽ dẫn hồi phục với dự báo tăng trưởng GDP ở mức 5,8%, lạm phát dưới 7% (Nguồn: VN Economy). Thị trường bất động sản bắt đầu khởi động lại, tăng trưởng tín dụng dự kiến trên 12%, thị trường chứng khoán đang trên đà tăng trưởng; hoạt động M&A dự báo sẽ tăng trưởng; nợ xấu và công nợ khó đòi vẫn là vấn đề nan giải; Chính phủ tập trung đổi mới, hoàn thiện thể chế để thúc đẩy tái cơ cấu nền kinh tế.

Theo Cục Quản lý và Giám sát Bảo hiểm - Bộ Tài chính, do tình hình kinh tế vĩ mô có những chuyển biến tích cực, đầu tư nước ngoài tăng và sẽ được giải ngân mạnh trong năm 2014, một số dự án lớn của Nhà nước được triển khai,... nên dự báo thị trường bảo hiểm phi nhân thọ năm 2014 tăng trưởng khoảng 9%, tập trung chủ yếu vào các dịch vụ thuộc mức giữ lại của công ty gốc. Một số chính sách, chế độ của Nhà nước có tác dụng kích cầu bảo hiểm 2014 như tổng kết thí điểm bảo hiểm Nông nghiệp, bảo hiểm Tín dụng xuất khẩu, triển khai bảo hiểm hưu trí tự nguyện, quy định mới về bảo hiểm cháy nổ bắt buộc, Nat Cat, ... Tồn thất tiếp tục có xu hướng diễn biến phức tạp, khó dự đoán (thiên tai, lạm phát, trục lợi). Ngoài ra, công nợ



trong kinh doanh tái bảo hiểm và năng lực tài chính của khách hàng tham gia bảo hiểm vẫn là điểm phải được đặc biệt quan tâm.

Trong bối cảnh đó, Vinare tiếp tục chủ trương kiểm soát chặt chẽ chất lượng rủi ro (trong và ngoài nước), nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh tái bảo hiểm, từng bước mở rộng thị trường tái bảo hiểm, nâng cao năng lực cung cấp giá trị gia tăng và giải pháp phát triển bền vững. Ngoài ra, trong lĩnh vực bảo hiểm Nông nghiệp, Vinare tiến hành rà soát, đánh giá lại giai đoạn thí điểm để đề ra các mục tiêu, giải pháp sau giai đoạn thí điểm.

Trong lĩnh vực đầu tư, Vinare tiến hành điều chỉnh phân bổ tài sản đầu tư; rà soát lại chiến lược phân bổ đầu tư theo hướng an toàn, hiệu quả bền vững, nâng cao kỹ năng phân tích, đánh giá, quản lý rủi ro trong hoạt

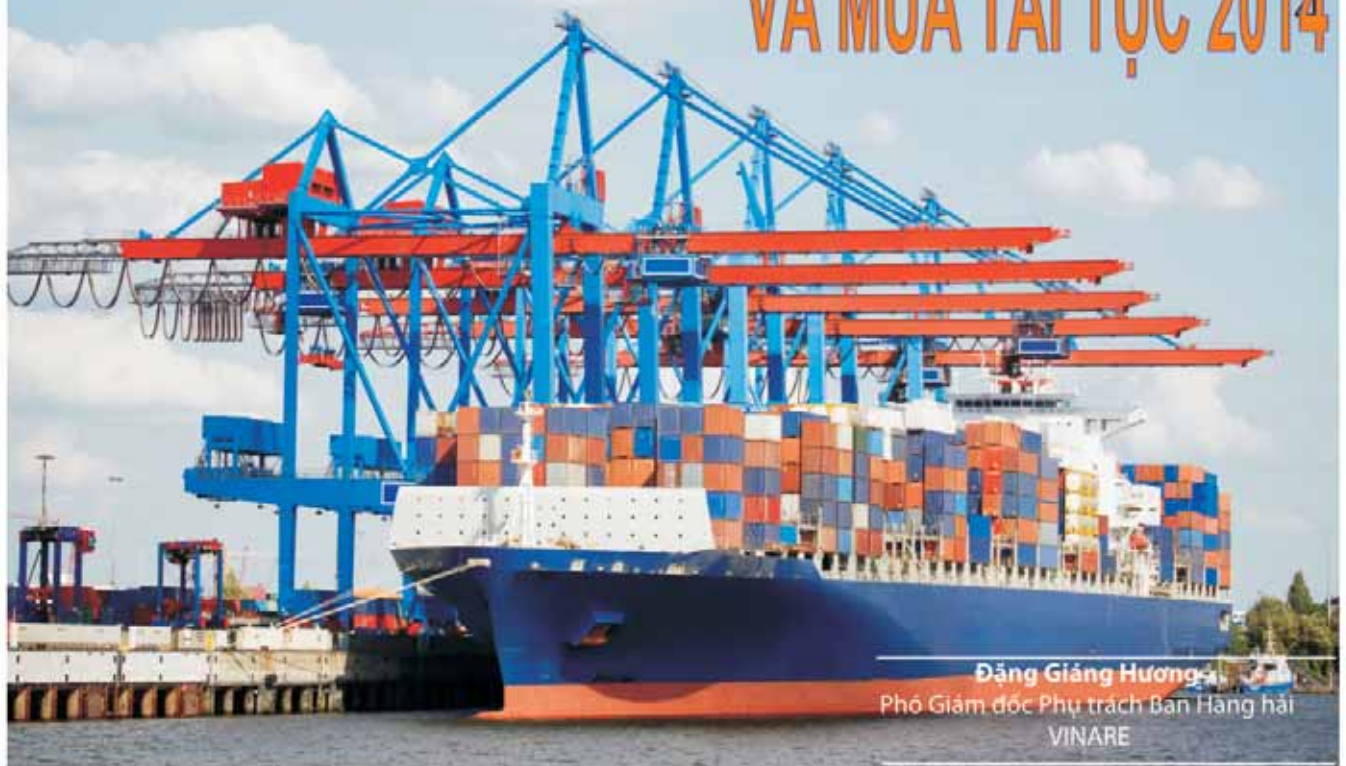
động đầu tư. Thu nhập thuần hoạt động đầu tư và tài chính dự kiến đạt 351 tỷ VND. Lợi tức trước thuế dự kiến đạt 445 tỷ VND (không bao gồm kết quả kinh doanh thí điểm BHNN và ảnh hưởng của chênh lệch tỷ giá).

Tiếp tục thực hiện Thỏa thuận hợp tác chiến lược với Swiss Re, Vinare đang nỗ lực hiện thực hóa các mục tiêu nâng cao năng lực cạnh tranh: năng lực cung cấp sản phẩm, năng lực quản lý, củng cố tiềm lực tài chính và năng lực bảo hiểm, xây dựng hệ thống IT hiện đại và nâng cao năng lực đầu tư.

Vinare tiếp tục hoàn thiện quá trình tái cấu trúc bộ máy với mục tiêu chuyên môn hóa và kiểm soát hữu hiệu, đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động để thích ứng với những thay đổi của môi trường kinh doanh trong nước và trên thế giới. ■



# TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM P&I NĂM 2013 VÀ MÙA TÁI TỤC 2014



**Đặng Giảng Hương**  
Phó Giám đốc Phụ trách Ban Hàng hải  
VINARE

## Tình hình thị trường P&I quốc tế

➤ **Kết quả chung năm 2012/13 của nhóm Hội P&I** (theo tổng hợp của Aon)

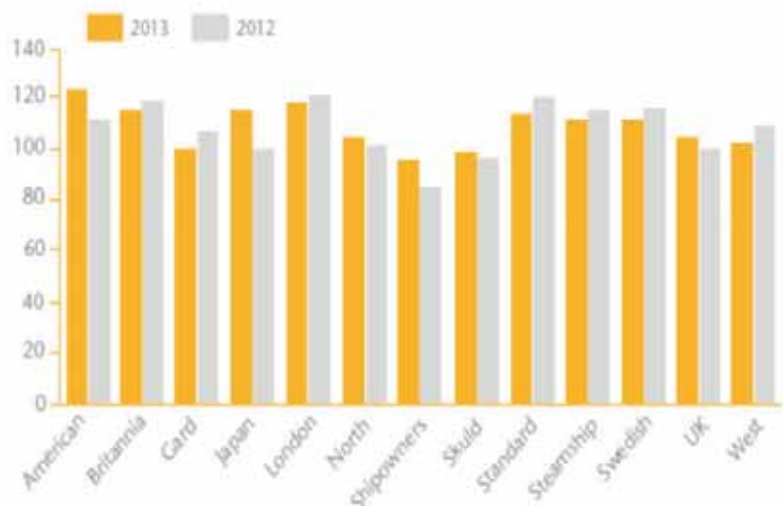
Tổng phí thị trường đạt 3,4 triệu USD tăng 1,1%. Tổng bồi thường đã trả tăng nhẹ. Lỗ nghiệp vụ toàn thị trường là 267 triệu USD (so với lỗ 3% năm 2011). Lợi nhuận đầu tư của 13 hội dao động từ 2,5% đến 7,8%. Tổng thu nhập lãi là 195 triệu USD (tăng so với 137 triệu USD năm 2011). Dự phòng tự do tăng hơn 3%. Tổng số tấn dung tích tăng khoảng 5%.

➤ **Đầu tư:** Thị trường đầu tư tài chính vẫn không ổn định, có vẻ khá lên vào đầu năm và cuối năm 2012. Trung bình thu thập đầu tư của 13 hội P&I dao động từ 2,5% đến 7,8%, tăng nhẹ so với năm trước. Kết quả đầu tư này cũng đủ để bù cho phần lỗ nghiệp vụ và cho phép có lãi 195 triệu USD.

➤ **Combine Ratio:** Năm 2012/13, Combined Ratio nằm trong khoảng 95,5% đến 123% trong đó có 7/13 Hội P&I quốc tế có tỷ lệ combined ratio đã được cải thiện so với năm

2011/12 do tổng phí giữ lại và mức chi trả bồi thường ở 7 hội này giảm. Tuy nhiên các hội vẫn đang phải đối mặt với tình hình chi phí quản lý tăng cao (AER 12,8% năm 2012/13).

Combined ratio



## Mức tăng chung năm 2014:

Các hội chịu áp lực để ổn định tình hình tài chính nhằm cải thiện/duy trì xếp hạng năng lực tài chính đồng thời đáp ứng các quy định/yêu cầu về khả năng tài chính tuy nhiên mức tăng chung trung bình được thông báo cho mùa tái tục năm nay thấp hơn chút ít so với năm trước, dao động từ 2,5% - 12,5% đa phần các Hội có mức tăng chung thấp hơn 2013 trừ Hội UK và Hội Standard. Dưới đây là bảng ghi nhận mức tăng chung của các Hội cho mùa tái tục 2014/15:

| Hội P&I          | 2013   | 2014   |
|------------------|--------|--------|
| American         | 10%    | 10%    |
| Britannia        | 16,62% | 2,50%  |
| Gard             | 5,00%  | 5,00%  |
| Japan            | 3,00%  | 7,5%   |
| London           | 12,50% | 10,00% |
| North of England | 15,00% | 7,50%  |
| Shipowners       | 5%     | 5%     |
| Skuld            |        | 12,50% |
| Standard         | 7,50%  | 12,5%  |
| Steamship        | 7,50%  | 10%    |
| Swedish          | 7,50%  | 7,5%   |
| United Kingdom   | 7,50%  | 10%    |
| West of England  | 7,50%  | 7,50%  |



## Hợp đồng tái bảo hiểm bảo vệ của nhóm Hội P&I quốc tế

Tiếp tục chịu ảnh hưởng các tổn thất lớn 2012, năm 2013 nhóm hội quốc tế đã tăng mức giữ lại của Pool từ 60 triệu lên 70 triệu USD và năm nay tiếp tục tăng lên 80 triệu USD. Phí tái bảo hiểm năm 2014 tiếp tục tăng với mức tăng 20% cho tàu chở khách và hơn 5% cho các loại tàu khác. Cụ thể như sau:

| Loại tàu                | 2013   | 2014   | Thay đổi |
|-------------------------|--------|--------|----------|
| Tàu dầu thô             | 0,7565 | 0,7963 | 5,26%    |
| Tàu chở dầu thành phẩm  | 0,3245 | 0,3415 | 5,24%    |
| Tàu hàng khô/ container | 0,4942 | 0,5203 | 5,28%    |
| Tàu khách               | 3,1493 | 3,7791 | 20,00%   |

## Về mức khấu trừ: Hai trong số 5 Hội tham gia vào thị trường Việt Nam đã yêu cầu tăng mức khấu trừ:

- Hội WOE: MKT tăng 7,5% hoặc 1.000 USD tùy cái nào cao hơn.
- Hội LSSO: Tăng 2.000 USD đối với tất cả các MKT dưới 15.000 USD

## Tình hình bảo hiểm P&I Việt Nam năm 2013

Đối với lĩnh vực vận tải biển, sau thời gian tăng trưởng mạnh, số lượng tàu tăng lên nhanh chóng đã làm mất cân đối giữa cung và cầu tàu biển trên thế giới khiến cho sự cạnh tranh càng trở nên gay gắt. Giá cước vận tải duy trì ở mức thấp kéo dài và thấp hơn giá thành dịch vụ dẫn đến hàng loạt các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực vận tải biển ở cả trong nước và quốc tế kinh doanh thua lỗ, phải bán tàu. Thậm chí một số đơn vị bị phá sản, số lượng tàu bị bắt giữ để siết nợ ngày càng tăng, nhiều tàu phải dừng hoạt động do không có kinh phí duy trì bảo hiểm, nhiên liệu, lương thuyền viên...

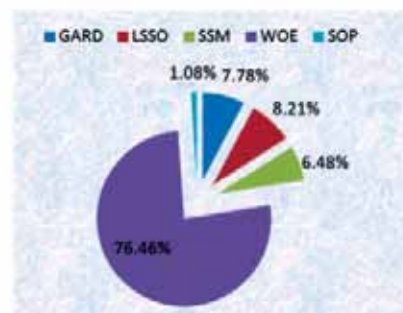
Theo báo cáo 9 tháng của hiệp hội Bảo hiểm thì doanh thu bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ tàu của toàn thị trường giảm 6,3% so với cùng kỳ

năm 2012. Thị trường bảo hiểm P&I Việt Nam vẫn duy trì 12 công ty BH tham gia bảo hiểm P&I giảm 1 công ty so với năm 2012 đó là VASS. Nhìn chung tình hình cạnh tranh giữa các công ty BH vẫn diễn ra song không gay gắt như các năm trước, đặc biệt là có sự hỗ trợ từ phía WOE cũng như Vinare.

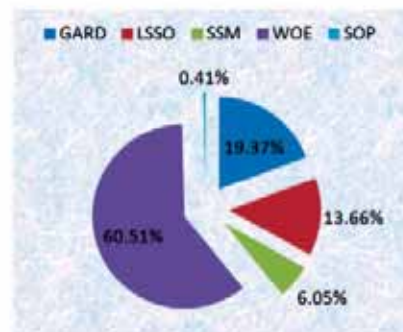
Bảo hiểm tương hỗ P&I vẫn đang được cung cấp bởi 5 Hội chính là WOE, GARD, LSSO, STEAM SHIP và Shipowners. Ngoài ra có một số Hội cung cấp phí cố định cho thị trường Việt Nam chủ yếu như Hội Shipowner, Hội WOE, QBE, Hội Korean P&I..

Năm 2013, Hội WOE bắt đầu cung cấp bảo hiểm P&I phí cố định do vậy đã có khoảng 6% tấn trọng tải đã chuyển từ bảo hiểm tương hỗ sang bảo hiểm phí cố định. Theo thống kê của Vinare thị phần của các Hội P&I năm 2013 tại thời điểm 31/12/2013 như sau:

## Thị phần các hội theo số tàu



## Thị phần các hội theo tấn dung tích



➤ **Một số các vụ tổn thất đáng kể trong năm 2013:**

1/ "Long Phu 09" đâm va cầu cảng Vân Phong, Khánh Hòa ngày 02/01/2013.

Tàu tham gia bảo hiểm với Hội WOE qua PJICO. Trong quá trình cập cảng tàu đã va chạm cần xuất nhập hàng của cảng Vân Phong, làm hỏng hai cần xuất nhập hàng. Hiện nay Hội và PJICO đã xem xét và bồi thường cho Vân Phong các chi phí theo các hợp đồng mà họ đã ký kết với các bên nhà thầu cho việc tham gia khắc phục sự cố trên liên quan đến tháo dỡ và thay mới 2 cần trục xuất nhập khác. Tổng chi phí ước tính khoảng 749.000 USD. Hiện nay Hội và PJICO đã bồi gần 687.942 USD.

2/ "Vinalines Glory" – hỏng hàng tại Colombo T2/2013. Tàu tham gia bảo hiểm với Hội Gard thông qua Baoviet. Số tiền bồi thường ước là 1.311.475 USD, chi phí đã thanh toán là 50.000 USD

3/ "Vinaship Gold" hỏng hàng Ure tại SUBIC ngày 14/3/2013: Tàu tham gia BH với Hội WOE qua Bảo Việt. Số tiền bồi thường ước 545.000 USD.

4/ "Vinalines Ocean" đâm va tàu "ATRO-2" tại Indonesia ngày 9/5/2013

Tàu tham gia BH với Hội WOE qua BAOVIET. Tàu Vinalines Ocean khi vào bến đã đâm vào tàu Atro-2 lúc đó đang dỡ hàng. Vụ đâm va đã làm thiệt hại cả 2 tàu và làm tràn dầu gây ô nhiễm vùng biển. Hội đã phải chấp nhận cấp LOU 1.175.000 USD để giải phóng tàu và đã phát sinh chi phí làm sạch dầu trên biển trả cho chính quyền cảng là 98.500 USD. Đã thanh toán khoảng 135.000 USD (cost & pollution) và còn ước 1.260.000 USD.

5/ "Silver Star" hỏng hàng gạo tại

Tema ngày 11/6/2013. Tàu tham gia BH với Hội Gard thông qua PVI. Số tiền bồi thường Hội ước là 408.000 USD.

6/ "TAN BINH 45" thiếu và hỏng hàng gạo bao tại Conakry ngày 19/7/2013.

Tàu tham gia BH với Hội WOE qua Baoviet. Tàu dỡ hàng tại cảng Conakry và bên khiếu nại (GIC) yêu cầu bắt giữ tàu đòi bảo lãnh bằng Bank Guarantee cho hàng bị hỏng và thiếu. Hội đã phải cấp thư bảo lãnh LOU cho số tiền 882.092,63 USD tuy nhiên không được chấp nhận. Sau nỗ lực thương lượng của đại diện Hội, bên khiếu nại đồng ý với mức bồi thường là 400.000 USD.

7/ "Hong Linh" đâm va tàu "British Mallard" tại Singapore ngày 9/7/2013

Tàu tham gia BH với Hội WOE qua Baoviet. Tàu trong lúc ghé vào cảng Singapore để tiếp dầu đã đâm vào tàu British Mallard đang neo đậu tại cảng. Hội đã cấp thư bảo lãnh 1.659.395 USD cho tàu British Mallard. Số tiền bồi thường ước 833.333 USD.

8/ "Neptune Star" đâm va tàu "Suleyman Pasli" tại Kakinada, Ấn độ ngày 11/9/2013

Tàu tham gia BH với Hội GARD qua GIC. Tàu trong lúc điều động vào cảng Kakinada đã đâm vào tàu khác và gây ảnh hưởng đến sà lan số 98. Hội đã cấp thư bảo lãnh 450.000 USD cho tàu "Suleyman Pasli" và chủ tàu đã trả 6.000 USD cho chủ sà lan. Trách nhiệm của Vinare nhận trong vụ này tương đương 401.400,00 USD (90%) và trách nhiệm giữ lại của Vinare là 28.990,00 USD (6,5%).

9/ "Silver Star" hỏng hàng gạo tại Tema ngày 11/6/2013. Tàu tham gia BH với Hội Gard thông qua PVI. STBT Hội ước là 408.000 USD.

**Một số nhận định về thị trường bảo hiểm P&I mùa tái tục năm 2014**

➤ Việc các chủ tàu chia sẻ đội tàu của mình ra nhiều Hội P&I khác nhau làm cho việc lợi thế số đông và chia sẻ rủi ro trong bảo hiểm P&I không phát huy tác dụng, và chịu tác động tăng phí của tất cả các Hội P&I đặc biệt khi tình hình tổn thất không tốt.

➤ Các Hội P&I tăng mức khấu trừ trong khi các công ty bảo hiểm không tăng được mức khấu trừ tương ứng với mức tăng của các Hội dẫn đến chịu chênh lệch mức khấu trừ nhiều hơn trong khi phí rất khó tăng phí cho phần tăng chênh lệch mức khấu trừ.

➤ Mức tăng phí của các đội tàu năm 2014 chủ yếu từ 5% đến 15% tùy vào tỉ lệ tổn thất của các đội tàu làm cho tình hình tài chính của các chủ tàu đã khó khăn lại càng thêm khó khăn.

➤ Do tình hình tài chính của các chủ tàu Việt nam vẫn còn rất khó khăn như đã đề cập ở trên, năm 2014 các chủ tàu tiếp cận rất nhiều công ty bảo hiểm để chọn phí thấp nhất, đồng thời cũng tham khảo phí của nhiều Hội P&I khác nhau làm cho tình hình tái tục năm nay không hề dễ dàng cho các công ty bảo hiểm.

➤ Dự báo nền kinh tế thế giới năm 2014 vẫn chưa có nhiều biến chuyển tích cực do vậy có thể nói ngành hàng hải vẫn còn gặp nhiều khó khăn trong năm nay. Một mùa tái tục đi qua với những lo toan vất vả của cả các công ty tàu biển và công ty bảo hiểm. Họ đang cùng nhau vượt qua giai đoạn khó khăn và hướng tới tương lai tươi sáng hơn.■





## Tình hình thị trường bảo hiểm năng lượng thế giới

### ➤ Diễn biến thị trường và năng lực bảo hiểm:

Với thị trường bảo hiểm nói chung, năm 2013 là một năm đánh dấu bằng việc tiếp tục xem xét kỹ lưỡng lợi nhuận gộp hoạt động nghiệp vụ do là năm thứ năm có thu nhập đầu tư không đáng kể, năm thứ bảy liên tiếp được hoàn nhập dự phòng, và có sự gia tăng ổn định của dòng vốn vào thị trường.

Với thị trường bảo hiểm năng lượng, năm 2013 là năm thứ năm liên tiếp không có các tổn thất gây ra do bão ở vịnh Mêhicô; tuy nhiên, điều này chắc hẳn sẽ không có tác động gì khiến cho thị trường trở lên "cứng" hơn như các nhà bảo hiểm đang mong đợi.

Vấn đề mà các nhà bảo hiểm ở cả thị trường năng lượng phần thưởng nguồn và hạ lưu phải đối mặt chỉ là vấn đề đơn giản có quá nhiều năng lực bảo hiểm theo đuổi một lượng phí bảo hiểm không đủ. Với mục tiêu doanh thu phí bảo hiểm cao phải đáp ứng, sức ép đối với việc ký kết tham gia hợp đồng đã tăng lên, với hầu như tất cả các nhà bảo hiểm lớn đều phấn đấu cho một mục tiêu là duy trì (và nếu có thể nâng cao) tổng doanh thu phí bảo hiểm của họ từ nghiệp vụ này, bất chấp môi trường định phí đang ngày càng "mềm" hơn.

Trong thị trường bảo hiểm năng lượng phần thưởng nguồn, mặc dù đã có

thêm nhiều tổn thất làm cạn kiệt nguồn phí trong sáu tháng qua, nhưng điều này đã không đủ ảnh hưởng đến động lực đang làm mềm thị trường này. Thật vậy, việc không có một sự kiện lớn như bão ở Vịnh Mêhicô hoặc tổn thất toàn bộ giàn khoan dầu ở Biển Bắc, thị trường đã bắt đầu chấp nhận sự sụp đổ không thể tránh khỏi của mối quan hệ cung/cầu gần đây bất thường và vượt quá cung kết hợp với kết quả kinh doanh nghiệp vụ có lãi rất cuộc phải dẫn đến sự sụt giảm tỷ lệ phí bảo hiểm.

Theo dấu hiệu ban đầu cho thấy năng lực bảo hiểm lý thuyết tối đa của thị trường bảo hiểm năng lượng phần thưởng nguồn đối với một rủi ro đơn lẻ sẽ tăng từ dưới 5 tỷ USD trong năm 2013 lên hơn 6 tỷ USD vào đầu năm 2014 do các công ty mới tham gia thị trường cũng như các thị trường hiện có tăng năng lực bảo hiểm, và nguồn năng lực bảo hiểm bổ sung này sẽ tiếp tục ảnh hưởng có

lợi đối với phí bảo hiểm, và mô hình phí bảo hiểm đi xuống sẽ càng sâu hơn khi đến mùa tái tục.

Do đó, hầu hết các nhà bảo hiểm hiện nay đều tập trung vào việc duy trì tỷ lệ ký kết hợp đồng của họ trên thị trường chứ không cố gắng kháng kháng đòi duy trì tỷ lệ phí bảo hiểm. Tất nhiên, khó khăn theo quan điểm của họ là vì nhiều nhà bảo hiểm đang chấp nhận giải pháp tương tự nên điều này thường khiến họ ở tình thế khó có thể cưỡng lại được.

### ➤ Tình hình tổn thất

Theo nguồn dữ liệu của Willis tính đến ngày 09 tháng 12 năm 2013, đã xảy ra 34 vụ tổn thất có số tiền dự phòng bồi thường trên 10 triệu USD, tăng 14 vụ so với cùng kỳ năm trước, tuy nhiên mức độ tổn thất và tổng số tiền dự phòng bồi thường lại có xu hướng giảm.



**Dưới đây là chi tiết của các tổn thất đã xảy ra trong năm 2012**

*Đ/v tính: USD*

| <b>Các tổn thất năng lượng phân thưởng nguồn lớn năm 2013 (vượt quá 10 tr. USD)</b> |                                     |                                                                      |                      |
|-------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|----------------------------------------------------------------------|----------------------|
| Tháng 1                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng trên bờ ở Canada                                               | 10.000.000           |
| Tháng 1                                                                             | Thiệt hại thiết bị neo              | Giàn khoan nửa nổi nửa chìm ngoài khơi Brax                          | 17.000.000           |
| Tháng 1                                                                             | Thiệt hại                           | Đường ống ngoài khơi Chile                                           | 10.000.000           |
| Tháng 1                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng ngoài khơi Nigeria                                             | 13.500.000           |
| Tháng 1                                                                             | Hư hỏng giàn nén                    | Giàn khoan ngoài khơi Na uy                                          | 77.057.000           |
| Tháng 1                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng khoan khí trên bờ bang Utah                                    | 22.000.000           |
| Tháng 1                                                                             | Thời tiết xấu                       | Giếng ở Biển Bắc                                                     | 78.700.000           |
| Tháng 1                                                                             | Chưa rõ ng/ nhân                    | Giàn tự nâng ngoài khơi Singapore                                    | 85.000.000           |
| Tháng 2                                                                             | Thời tiết xấu                       | Giàn khoan trên bờ Vênêzuela                                         | 27.000.000           |
| Tháng 2                                                                             | Công trình kém chất lượng           | FPSO ở Thụy Điển                                                     | 23.750.000           |
| Tháng 2                                                                             | Lỗi thiết kế                        | FPSO ở Úc                                                            | 39.000.000           |
| Tháng 2                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng ngoài khơi vịnh Mêhicô                                         | 42.000.000           |
| Tháng 3                                                                             | Hư hỏng cơ học                      | Sàn lan cầu ngoài khơi Pháp                                          | 12.356.000           |
| Tháng 3                                                                             | Đâm va                              | Đường ống ngoài khơi bang Louisiana                                  | 10.500.000           |
| Tháng 3                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng ngoài khơi vịnh Mêhicô                                         | 15.500.000           |
| Tháng 3                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng ngoài khơi Indônêxia                                           | 41.550.000           |
| Tháng 4                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng trên bờ ở bang Texas                                           | 10.250.000           |
| Tháng 4                                                                             | Đứt gãy                             | Đường ống trên bờ Ecuador                                            | 16.000.000           |
| Tháng 4                                                                             | Thời tiết xấu                       | Tàu thăm dò địa chấn ngoài khơi Uruguay                              | 17.800.000           |
| Tháng 4                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng ngoài khơi Israel                                              | 28.500.000           |
| Tháng 5                                                                             | Giếng phụt                          | Giàn khoan trên bờ bang Texas                                        | 11.400.000           |
| Tháng 5                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng khoan trên bờ ở Indônêxia                                      | 20.000.000 (ước)     |
| Tháng 6                                                                             | Lỗi thiết kế                        | Hệ thống dưới biển ở Na uy                                           | 25.500.000           |
| Tháng 7                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng trên bờ ở bang Louisiana                                       | 31.000.000           |
| Tháng 7                                                                             | Công trình kém chất lượng           | Hệ thống dưới biển ở Nga                                             | 38.000.000           |
| Tháng 7                                                                             | Sự cố chân giàn                     | Giàn tự nâng ngoài khơi Angola                                       | 235.200.000          |
| Tháng 7                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng khí ngoài khơi vịnh Mêhicô                                     | 81.844.000           |
| Tháng 7                                                                             | Giếng phụt                          | Giàn tự nâng khoan giếng nổi trên                                    | 55.000.000           |
| Tháng 8                                                                             | Chưa rõ ng/nhân                     | FPSO ngoài khơi New Zealand                                          | 70.000.000 (ước)     |
| Tháng 8                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng địa nhiệt ở New Zealand                                        | 19.197.700           |
| Tháng 8                                                                             | Cháy                                | Giàn khoan trên bờ ở bang Texas                                      | 16.500.000           |
| Tháng 9                                                                             | Lụt                                 | Nhà máy thượng nguồn bang Colorado                                   | 20.000.000           |
| Tháng 9                                                                             | Giếng phụt                          | Giếng khí ngoài khơi vịnh Mêhicô                                     | 30.200.000           |
| Tháng 8                                                                             | Chưa rõ ng/ nhân                    | Hệ thống CALM ở Ấn Độ                                                | 20.000.000           |
| Đến bây giờ                                                                         | Tổng các tổn thất dưới 10 triệu USD | (Tối thiểu là 1 triệu USD)                                           | 207.420.480          |
|                                                                                     |                                     | <b>Tổng cộng số tiền tổn thất đã biết trong năm (trên 1 tr. USD)</b> | <b>1.478.725.980</b> |

*Nguồn: Willis Energy Loss Database/ LPL market (tính đến 09/12/2013)*

*\* Theo các báo cáo ước vượt quá 10 triệu USD.*



## **Tình hình thị trường bảo hiểm năng lượng Việt nam**

### **➤ Bối cảnh thị trường**

Nhìn lại những công việc trong năm qua, có thể thấy rằng nhiều mỏ mới, công trình mới đã được đưa vào khai thác đúng và vượt kế hoạch như mỏ Hải Sư Trắng vào 19/5/2013, mỏ Hải Sư Đen vào 19/6/2013, mỏ Thổ Trắng 29/6/2013 và đặc biệt là mỏ khí Hải Thạch – Mộc Tinh - công trình trọng điểm Quốc gia đã được đưa vào khai thác từ 06/9/2013.

Với hoạt động phát triển mỏ, sự kiện đáng chú ý trong năm là việc triển khai dự án Sư Tử Nâu do Cty Điều hành chung Cửu Long (CLJOC) làm chủ đầu tư và Công ty PTSC M&C là tổng thầu thiết kế, mua sắm, thi

công, chạy thử và lắp đặt trên biển được bắt đầu từ tháng 3/2013 cho hai giàn khai thác Sư Tử Nâu Bắc, Sư Tử Nâu Nam và hoàn cải giàn hiện hữu (WHP-A, WHP-B, Giàn xử lý trung tâm Sư Tử Vàng) cùng hệ thống đường ống với chiều dài gần 60km. Dự án này đã được bảo hiểm với tổng giá trị gần 380 triệu USD (chưa kể phần bảo hiểm trách nhiệm đối với người thứ ba).

Ngoài ra, còn có một số dự án khác như dự án phát triển mỏ Diamond với trị giá hơn 146 triệu USD; công trình "Mở rộng hệ thống thu gom khí mỏ Rồng - Đối Mối" với trị giá gần 40 triệu USD và dự án phát triển mỏ Sư Tử Vàng 5X với trị giá 38 triệu USD v.v...

Với các hoạt động phát triển mỏ nói

trên cùng với sự nhộn nhịp của hoạt động khoan thăm dò – thăm lượng, khai thác dầu khí trên khắp thềm lục địa ngoài khơi Việt Nam đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển của nghiệp vụ bảo hiểm dầu khí ở thị trường bảo hiểm Việt Nam cả về phương diện chuyên môn ngày càng chuyên nghiệp hơn và tăng trưởng doanh thu phí bảo hiểm. Tính đến 31/12/2013, tổng phí bảo hiểm nghiệp vụ dầu khí trong năm 2013 (theo năm nghiệp vụ) đạt khoảng 50 triệu USD, tăng 10% so với cùng kỳ năm trước.

### **➤ Tình hình tổn thất**

Trong năm 2013, đã có 05 vụ tổn thất xảy ra với tổng số tiền dự phòng bồi thường lên đến gần 8,5 triệu USD (100%), cụ thể:

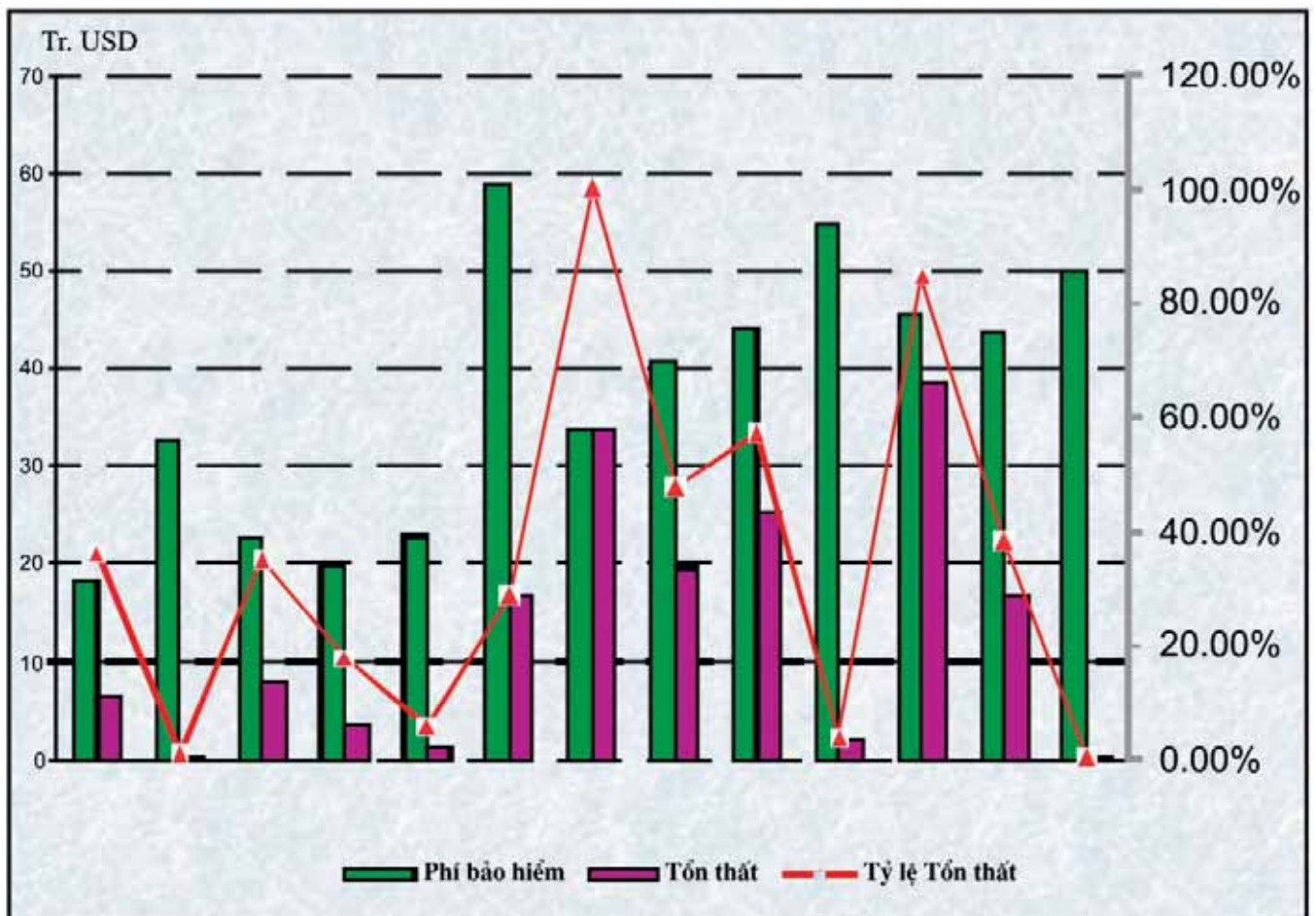
| Số TT                                   | Nam N.V | Người được bảo hiểm | Ngày tổn thất | Nguyên nhân tổn thất                                                               | Số tiền tổn thất dự phòng (USD) |
|-----------------------------------------|---------|---------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|
| 1                                       | 2012    | Vietsovpetro        | 25/01/2013    | Thiệt hại vách ngăn khoang chứa hàng số 2 mạn trái và số 7 mạn phải của FSO VSP 01 | 6.500.000                       |
| 2                                       | 2012    | PVEP Đại Hùng       | 16/02/2013    | Thiệt hại xích neo số 01                                                           | 900.000                         |
| 3                                       | 2011    | Thăng Long JOC      | 01/08/2013    | Giãn nở nhiệt giàn ống đứng (Riser)                                                | 870.269                         |
| 4                                       | 2013    | TNK VN B.V          | 12/08/2013    | Thiệt hại hệ thống neo                                                             | 210.950                         |
| 5                                       | 2013    | Vietsovpetro        | 28/08/2013    | Khiếu nại rò rỉ đường ống                                                          | Chưa biết                       |
| <b>Tổng số tiền dự phòng bồi thường</b> |         |                     |               |                                                                                    | <b>8.481.219</b>                |

Công tác giải quyết bồi thường trong năm 2013 tập trung chủ yếu vào việc giải quyết vụ tổn thất đầu cực dương (anode) được phát hiện thấy vào ngày 7 tháng 10 năm 2012 thuộc dự án dự án phát triển mỏ Hải

sư trắng và Hải sư đen của Liên doanh điều hành chung Thăng Long với số tiền bồi thường gần 6 triệu USD và một số vụ tổn thất nhỏ khác còn tồn đọng thuộc các năm nghiệp vụ trước.

Tính đến 31/12/2013, tổng số tiền dự phòng bồi thường cho các vụ tổn thất chưa giải quyết từ năm 2003 còn hơn 50 triệu USD (100%). ■

**PHÍ BẢO HIỂM VÀ TỶ LỆ THẤT CỬA NGHIỆP VỤ DẦU KHÍ VIỆT NAM**  
từ năm 2001 - 2013 (theo năm nghiệp vụ tính đến ngày 31/12/2013)



# THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM TÀI SẢN VIỆT NAM NĂM 2013



## Tình hình chung thế giới

Mùa tái tục hợp đồng 2014 vừa khép lại cũng đã phản ánh phần nào tình hình thị trường bảo hiểm thế giới năm 2013: Kết quả kinh doanh tốt trong 2013 và nguồn cung tái bảo hiểm quá lớn là 2 yếu tố khiến giá tái bảo hiểm mùa tái tục 1/1/2014 giảm kỷ lục trên tất cả các nghiệp vụ, đặc biệt có một số hợp đồng phí giảm đến 25%. Tuy nhiên kết quả lợi nhuận kỹ thuật 2013 không phản ánh thị trường đã lành mạnh hơn mà chỉ đơn giản là thiên tai cũng như thảm họa do con người tạo ra có dấu hiệu chững lại. Thiên tai 2013 chỉ bằng 1/2 so với 2012.

## Thị trường bảo hiểm Việt Nam:

### Kết quả ấn tượng năm 2013: Tăng trưởng trong khó khăn

Năm 2013 trong bối cảnh khó khăn chung của nền kinh tế, thị trường bảo hiểm Việt Nam tuy có tăng trưởng chậm lại song vẫn đạt được kết quả nhất định. Theo số liệu thống kê của Cục Quản lý giám sát bảo hiểm – Bộ Tài Chính, tổng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ 2013 đạt khoảng gần 24.359 tỷ đồng tăng khoảng 7% so với 2012, trong đó đứng đầu thị phần bảo hiểm phi nhân thọ chính là Bảo Việt.

Thực tế trong năm qua, thị trường bảo hiểm phi nhân thọ nói chung và tài sản nói riêng gặp rất nhiều khó khăn: nhu cầu bảo hiểm tài sản của các tổ chức kinh tế - xã hội giảm cả về số lượng lẫn giá trị, giảm cả về khả năng tài chính của các tổ chức này đóng phí bảo hiểm khi tham gia bảo hiểm. Nhiều cơ sở sản xuất kinh doanh hoạt động cầm chừng hoặc ngưng trệ đã phải chọn giải pháp lựa chọn rủi ro trọng yếu để mua bảo hiểm như cháy nổ, lụt bão hoặc là mua bảo hiểm theo tháng/ quý .... Nhiều doanh nghiệp bảo hiểm mạnh dạn chủ động “nói không” với bảo hiểm gỗ, hóa chất ... Những

khách hàng hoặc đối tượng được bảo hiểm có rủi ro thấp, quản lý rủi ro tốt là đối tượng để các doanh nghiệp bảo hiểm cạnh tranh lôi kéo bằng cách hạ phí, mở rộng điều kiện điều khoản bảo hiểm.....

Đứng trước tình hình khó khăn trên, nghiệp vụ tài sản vẫn tiếp tục là một trong rất ít nghiệp vụ bảo hiểm có tốc độ tăng trưởng khá ổn định với tổng doanh thu phí năm 2013 đạt khoảng 3.000 tỷ VND tăng khoảng 15% so với 2012. Dẫn đầu thị phần bảo hiểm tài sản của thị trường là PVI đạt 660 tỷ VND, sau đó là Bảo Việt đạt 440 tỷ VND, Bảo Minh 427 tỷ VND...



**Tình hình khai thác**

Trước những tác động khá ‘mạnh tay’ của thị trường tái bảo hiểm quốc tế sau hàng loạt các tổn thất lớn và nghiêm trọng xảy ra năm 2011 như siết chặt điều kiện khai thác các rủi ro xấu nhóm 3, 4, áp dụng Event Limit.....Và quan trọng hơn là áp lực của chính các doanh nghiệp bảo hiểm khi mà hoạt động kinh doanh của họ không hiệu quả trong nhiều năm liên tiếp. Các doanh nghiệp bảo hiểm đã chú trọng đến hiệu quả kinh doanh nghiệp vụ hơn là tăng doanh thu, thị phần bằng mọi giá. Đến thời điểm này có thể nói rằng tình hình khai thác các rủi ro nhóm 3, 4 đã có những cải tiến nhất định: tỷ lệ phí tăng hơn, mức khấu trừ theo tỷ lệ phần trăm được áp dụng ở hầu hết các đơn bảo hiểm, chất lượng rủi ro được xem xét đánh giá trước khi cấp đơn.....Dù sự thay đổi này chưa thực sự toàn diện, vẫn còn đâu đấy sự cạnh tranh để giữ chân khách hàng cũ hay tìm khách hàng mới.....nhưng thực tế cho thấy đây chính là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng tích cực đến sự tăng trưởng của nghiệp vụ tài sản trong năm 2013 vừa qua.

Trong năm 2013 công việc khai thác bảo hiểm vẫn hầu như chỉ tập trung vào việc tái tục hay mở rộng các đơn bảo hiểm hàng năm, hoạt động phát triển các dự án mới vẫn còn rất hạn chế: ngoại trừ một số dự án bảo hiểm cho khu trung tâm thương mại/ căn hộ cao cấp kết thúc

giai đoạn xây dựng được cấp đơn bảo hiểm tài sản như Times City, Royal City ... thì các dự án mới liên quan đến sản xuất thì gần như là không nhiều.

Bên cạnh đó, tình hình cạnh tranh phi kỹ thuật cho nhóm rủi ro tốt hơn như khách sạn, cao ốc văn phòng cho thuê (Category 1) hay thậm chí cả các rủi ro sản xuất thực phẩm ... (Category 2) vẫn tiếp tục diễn ra và chưa có dấu hiệu hạ nhiệt. Với tình hình trên, trong mùa tái tục 2014 vừa qua các nhà tái bảo hiểm quốc tế cũng đã bắt đầu rung hồi chuông báo động về việc khả năng họ sẽ áp dụng một số điều kiện cho nhóm rủi ro này trong các hợp đồng cố định mà họ là nhà đứng đầu nhận tái. Như vậy, nếu tình hình cạnh tranh này cứ vẫn tiếp tục diễn ra như hiện nay thì việc nhóm các rủi ro tốt cũng bị áp đặt một số điều kiện ràng buộc bởi các nhà tái quốc tế sẽ xảy ra trong một thời gian không xa nữa.

**Tình hình bồi thường**

Tình hình tổn thất trên thị trường bảo hiểm tài sản năm 2013 tiếp tục diễn biến theo chiều hướng xấu: không chỉ ở mức độ nghiêm trọng mà cả tần suất xảy ra ngày càng nhiều. Trong năm 2013 liên tiếp xảy ra các vụ tổn thất lớn với ước tổng số tiền bồi thường thuộc trách nhiệm bảo hiểm lên tới hàng chục triệu USD như: Theodore Alexander (10 triệu USD), Pou Yuen (13 triệu USD), Meiko Electronic (32,6 triệu USD), Diana (15 triệu USD).....

**Một số vụ tổn thất lớn xảy ra trong 6 tháng đầu năm 2013**

| Số TT | Người được bảo hiểm | Năm nghiệp vụ | Ngành nghề       | Ngày tổn thất | Loại tiền | Tổn thất ước tính (USD) |
|-------|---------------------|---------------|------------------|---------------|-----------|-------------------------|
| 1     | VISON Fibre         | 2012          | Sợi              | 1/3/2013      | USD       | 800.000                 |
| 2     | Theodore Alexander  | 2013          | Gỗ nội thất      | 1/9/2013      | USD       | 10.000.000              |
| 3     | Sacombank Warehouse | 2013          | Kho hàng         | 4/12/2013     | VND       | 2.000.000               |
| 4     | Ha Phong Garment    | 2013          | May mặc          | 4/6/2013      | VND       | 2.000.000               |
| 5     | Nam Phuong Plastics | 2013          | Nhựa             | 4/20/2013     | USD       | 1.600.000               |
| 6     | Ghome               | 2013          | Đệm mút nội thất | 4/23/2013     | VND       | 2.500.000               |
| 7     | Pou Yuen VN         | 2012          | Giày             | 5/15/2013     | USD       | 1.300.000               |
| 8     | Shangone & Duy Hung | 2013          | Giày             | 5/17/2013     | USD       | 500.000                 |
| 9     | Nhựa xốp Tiến Đạt   | 2013          | Nhựa xốp         | 5/25/2013     | VND       | 1.500.000               |
| 10    | Tổng kho SPJ        | 2013          | Kho hàng         | 5/25/2013     | VND       | 1.000.000               |
| 11    | Pou Yuen VN         | 2012          | Footwear         | 21/08/2013    | USD       | 13.000.000              |
| 12    | Meiko Electronic VN | 2012          | Điện tử          | 2/9/2013      | USD       | 32.600.000              |
| 13    | Diana               | 2013          | Giấy             | 10/11/2013    | USD       | 15.000.000              |



Tình hình tổn thất thiên tai năm 2013 cũng không hề “sáng sủa” hơn khi mà trong năm có tới 12 cơn bão ảnh hưởng trực tiếp tới Việt Nam. Theo thống kê của Ban chỉ đạo Phòng chống lụt bão Trung ương, bão lũ làm 265 người chết và mất tích, 12.000 ngôi nhà bị sập đổ, cuốn trôi, hơn 300.000 ha lúa, hoa màu bị hư hỏng ....ước tổng thiệt hại về kinh tế lên đến 25.000 tỷ VND.

Đối với bảo hiểm tài sản thì năm 2013 cũng là năm mà các doanh nghiệp bảo hiểm phải hứng chịu tổn thất bởi liên tiếp các cơn bão Nari, Wutip, Haiyan ... gây ra. Mặc dù tổn thất thiệt hại về bảo hiểm tài sản do cơn bão này không lớn nếu so với những tổn thất thiên tai trước đó trong quá khứ như Ketsana, Xangsane,... song có thể nói rằng năm 2013 thực sự là một năm ...khá “may mắn” cho Việt

Nam nói chung và thị trường bảo hiểm tài sản nói riêng vì siêu bão Haiyan khi gần quét qua Việt Nam mới bắt ngờ đổi hướng. Thật khó có thể hình dung được mức thiệt hại sẽ là bao nhiêu nếu siêu bão này trực tiếp đổ bộ vào Việt Nam như dự đoán ban đầu.

Tình hình bão lũ thiên tai đang diễn ra ngày một khốc liệt và khó dự đoán, trong khi đó Việt Nam lại là một trong 5 nước chịu ảnh hưởng lớn nhất của thiên tai. Do vậy, với các doanh nghiệp bảo hiểm thì việc kiểm soát tích tụ rủi ro thiên tai, đánh giá đúng và đủ dự phòng bồi thường cho rủi ro này là một trong những yêu cầu tối quan trọng đối sự an toàn trong hoạt động kinh doanh. Trong năm vừa qua, VINARE đã và vẫn đang tiếp tục phối hợp cùng với môi giới tái bảo hiểm, công ty tái bảo hiểm quốc tế để nghiên cứu một chương trình bảo hiểm thảm họa thiên tai cho các doanh nghiệp bảo hiểm nói riêng và cho thị trường bảo hiểm Việt Nam nói chung. Hy vọng rằng, trong một tương lai rất gần nữa, dự án bảo hiểm thiên tai này sẽ được triển khai và được chính các doanh nghiệp bảo hiểm hưởng ứng thực hiện.■

## Danh sách một số tổn thất lớn do thiên tai gây ra

| Sự kiện          | Năm  | Ngày tổn thất      | Ước tổng tổn thất (USD) |
|------------------|------|--------------------|-------------------------|
| Xangsane Typhoon | 2006 | 30/09 - 01/10/2006 | 10.500.000              |
| Durian Typhoon   | 2006 | 5/12/2006          | 5.000.000               |
| Hanoi Flood      | 2008 | 30/10-01/11/2008   | 3.000.000               |
| Ketsana Typhoon  | 2009 | 30/09/2009         | 15.000.000              |
| Minare Typhoon   | 2009 | 01-02/11/2009      | 6.500.000               |
| Central Flood    | 2010 | 03-18/10/2010      | 5.000.000               |
| Son Tinh Typhoon | 2012 | 28/10/2012         | 4.000.000               |
| Wutip Storm      | 2013 | 30/09/2013         | 4.000.000               |
| Nari Storm       | 2013 | 15/10/2013         | 5.000.000               |

Nguồn: Số liệu thống kê của Vinare



# Nghiệp vụ kỹ thuật năm 2013

## TẠI VIỆT NAM



Nguyễn Thị Hiền Lương  
Giám đốc Ban Kỹ thuật  
VINARE

### Vài nét về tổn thất thảm họa trên thế giới và khu vực năm 2013

Mùa tái tục hợp đồng kỹ thuật 01/01 có thể nói diễn ra khá thuận lợi, không có đột biến lớn. Các hợp đồng có kết quả không quá xấu vẫn tiếp tục được tái tục thuận lợi. Giá tái tục các hợp đồng thảm họa của nghiệp vụ tài sản/kỹ thuật giảm khoảng 15% ở Hoa Kỳ, Anh, và khoảng 10% ở châu Âu lục địa. Xu hướng giảm giá hợp đồng cũng diễn ra ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương. Quả thật đây là lần đầu tiên trong hơn một thập kỷ qua toàn bộ các khu vực địa lý chủ yếu trên thế giới cùng đi theo một xu hướng ngoại trừ một vài lãnh thổ đặc biệt như Canada, Đức và Đan Mạch.

Xu hướng giảm giá của các hợp đồng tái tục chủ yếu do các yếu tố mùa mưa bão ở khu vực Đại Tây Dương năm 2013 trở nên "bình lặng" nhất trong vòng 45 năm qua, tỷ lệ tổn thất của năm 2013 có thể kiểm soát được (các tổn thất được bảo hiểm trên toàn cầu giới hạn khoảng 40 tỷ USD) đã trợ giúp rất nhiều cho kết quả của các công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm, cộng với năng lực của thế giới và khu vực trở nên dồi dào. Ngoại lệ trong mùa tái tục này được ám chỉ với thị trường bảo hiểm Đức và một số nước châu Âu khi mà gánh nặng tổn thất thiên tai trong năm 2013 (lũ lụt và mưa đá hồi mùa hè vừa qua khiến các công ty bảo hiểm bồi thường hàng tỷ Euro) là chủ đề chính trong các cuộc

đàm phán tái tục tại khu vực này.

Năm 2013 tổn thất thảm họa toàn cầu thấp hơn mức trung bình. Dựa theo số liệu cập nhật vào cuối tháng 12/2013, tổng tổn thất thảm họa toàn cầu được bảo hiểm ở mức thấp nhất kể từ năm 2009. Loại trừ kiểu thời tiết khắc nghiệt (bão đối lưu) và lụt, các rủi ro thảm họa thiên tai còn lại đều ở mức dưới trung bình 10 năm (tính từ 2003 đến 2012). Các tổn thất liên quan đến thảm họa tiếp tục giảm so với năm kỷ lục 2011 khi đó ngành bảo hiểm và các chương trình do chính phủ tài trợ chi trả hơn 124 tỷ USD.

Các tổn thất thiên tai được chi trả bảo hiểm trong năm 2013 trên toàn thế giới ước tính ban đầu khoảng 45 tỷ USD (sẽ có thay đổi), giảm 22% so với mức trung bình 10 năm qua là 58 tỷ USD. Con số này giảm 40% so với mức chi trả của năm 2012 (75 tỷ USD) và giảm 64% so với năm kỷ lục 2011 (124 tỷ USD). Các tổn thất do khí hậu khắc nghiệt chiếm khoảng 38% tổng số tổn thất năm 2013, chủ yếu do các sự cố lớn tại Hoa Kỳ và Đức. Các đợt lũ lụt lớn xuyên khắp miền trung châu Âu và Canada dẫn đến các tổn thất nghiêm trọng nhất kể từ năm 2002 (13 tỷ USD chi trả trong



năm 2013). Hơn 33 tỷ USD (khoảng 73%) trong tổng số tổn thất toàn cầu do Hoa Kỳ và châu Âu gánh chịu.

Nếu xét theo vùng địa lý, năm 2013 chỉ có châu Âu và Bắc Mỹ (không bao gồm Hoa Kỳ) là chi trả các tổn thất được bảo hiểm cao hơn mức trung bình trong 10 năm qua, chủ yếu là các rủi ro lũ lụt lớn. Tuy nhiên, tình hình tổn thất này còn nghiêm trọng hơn do hàng loạt các cơn mưa đá tại Đức dẫn đến thiệt hại đáng kể cho các nhà dân và xe ô tô, đồng thời các trận bão lốc Manuel và Ingrid gây ra tổn thất lớn tại Mehico. Tuy nhiên tỷ lệ này vẫn thấp hơn nhiều so với năm 2012 (chủ yếu do trận siêu bão Sandy và các đợt hạn hán nghiêm trọng). 2013 cũng được coi là năm có mùa mưa bão ở khu vực Đại Tây Dương yên bình nhất khi mà các tổn thất được bảo hiểm có liên quan tới các cơn bão nhiệt đới tại Hoa Kỳ ít hơn 10 triệu USD.

Các khu vực Châu Á, châu Úc, châu Phi và Nam Mỹ đều chi trả bảo hiểm tổn thất trong năm 2013 đều dưới mức trung bình nhiều năm.

Thời gian qua nhiều công ty tái bảo hiểm truyền thống đã tận dụng rất "bài bản" các điểm lợi thế của hợp đồng bảo hiểm/tái bảo hiểm truyền thống mà các kênh đầu tư vốn khác (như chứng khoán liên kết với bảo hiểm) không thể có được. Họ đã đưa ra nhiều chương trình thiết kế riêng theo nhu cầu của khách hàng, tối đa hóa các lựa chọn như các thỏa thuận ký kết nhiều năm, mở rộng các điều khoản liên quan đến giờ, cải thiện điều kiện tái lập trách nhiệm cũng như các cơ hội giảm giá khi ký kết thỏa thuận sớm v.v.. Các động thái này chắc chắn sẽ tiếp tục gia tăng giá trị cốt lõi của các nhà tái bảo hiểm truyền thống, tăng cường các mối quan hệ đã có sẵn, đáp ứng tốt hơn yêu cầu thực tế của những người mua tái bảo hiểm và gián tiếp thúc đẩy sự tăng trưởng của toàn thị trường.

Một vấn đề khác mà các chuyên gia trong ngành bảo hiểm/tái bảo hiểm đưa ra là việc thị trường tái bảo hiểm nhất thiết phải nhìn nhận/tìm tòi lại



các kỹ năng cốt lõi của mình trong việc đánh giá, kiểm soát và chuyển giao rủi ro hơn là việc lo lắng với dòng vốn được bơm ngày càng nhiều vào thị trường.

### **Thị trường bảo hiểm kỹ thuật tại Việt Nam**

#### **FDI**

Có thể nói năm 2013 tiếp tục là năm cực kỳ khó khăn đối với nền kinh tế Việt Nam. Tuy nhiên, theo đánh giá thì FDI lại là điểm sáng hiếm hoi trong bức tranh kinh tế nước ta năm 2013. Theo báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài từ đầu năm đến thời điểm 15/12/2013 ước tính đạt 21,6 tỷ USD, tăng 54,5% so với cùng kỳ năm trước.

Trong số này, 14,3 tỷ USD là vốn đăng ký của 1.275 dự án được cấp phép mới, tăng 70,5% (số dự án tăng 0,7%) và 7,3 tỷ USD vốn đăng ký bổ sung của 472 lượt dự án được cấp phép từ các năm trước, tăng 30,8%. Tuy nhiên, đi sâu phân tích các số liệu thống kê, có thể thấy mức tăng trưởng 54,5% dù rất nổi bật nhưng cũng cần nhìn nhận một cách khách quan.

Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài năm nay tập trung chủ yếu vào ngành công nghiệp chế biến, chế tạo với 16,6 tỷ USD, chiếm 76,9% tổng vốn đăng ký; ngành sản xuất và phân phối điện, khí đốt, nước nóng, hơi nước và điều hòa không khí đạt 2 tỷ USD, chiếm 9,4%; các ngành còn lại đạt 3 tỷ USD, chiếm 13,7%. Dễ thấy là dấu ấn của các dự án lớn trong số liệu thống kê: Với 8 dự án



cấp mới và tăng vốn có vốn đầu tư trên 1 tỷ USD, đặc biệt là nhóm các dự án của Samsung ở Thái Nguyên và Bắc Ninh, Việt Nam đã thu hút gần 13 tỷ USD từ các dự án này. Việc Trung Quốc lần đầu tiên có một dự án khổng lồ là dự án xây dựng nhà máy nhiệt điện đốt than BOT Vĩnh Tân 1 với tổng vốn đầu tư 2.018 triệu USD cũng là một điểm nhấn khác biệt trong năm nay.

Dự án lớn cũng đã làm thay đổi vị trí của nhiều tỉnh thành trong bảng xếp hạng về thu hút đầu tư, như trường hợp Thái Nguyên có số vốn đăng ký lớn nhất với 3.381,1 triệu USD, chiếm 23,7% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Bình Thuận 2.029,6 triệu USD, chiếm 14,2%; Hải Phòng 1.843,6 triệu USD, chiếm 12,9%; Bình Định 1.019,7 triệu USD...

Tuy nhiên, trong khi không nên quá lạc quan về sự tăng trưởng vượt trội của vốn đăng ký, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện năm 2013 ước tính đạt 11,5 tỷ USD, tăng 9,9% so với năm 2012 lại rất đáng chú ý. Trong bối cảnh khó khăn chung của luống vốn đầu tư trên toàn thế giới, lượng vốn thực hiện tăng trưởng tốt là minh chứng cho việc các nhà đầu tư vẫn tích cực triển khai các dự án của mình tại Việt Nam.

Trong số 50 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư cấp phép mới vào Việt Nam năm 2013, Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất với 3.752,1 triệu USD,



chiếm 26,3% tổng vốn đăng ký cấp mới; tiếp đến là Singapore 3.014,1 triệu USD, chiếm 21,1%; Trung Quốc 2.276,6 triệu USD, chiếm 16%; Nhật Bản 1.295 triệu USD, chiếm 9,1%; Liên bang Nga 1.021,7 triệu USD, chiếm 7,2%; Đặc khu Hành chính Hồng Kông (Trung Quốc) 604 triệu USD, chiếm 4,2%; Đài Loan 400 triệu USD, chiếm 2,8%.

Cũng theo Bộ Kế hoạch Đầu Tư, trong những năm vừa qua, vốn FDI đăng ký của Việt Nam không giảm nhiều, nhưng nếu so với thời kỳ đỉnh cao 2009 thì thực sự là giảm mạnh. Tuy nhiên vốn thực hiện lại không suy giảm nhiều, ví dụ số liệu từ năm 2005 đến 2013 cho thấy vốn FDI thực hiện bình quân ở 11 tỷ USD, 10 tháng năm 2013 đã giải ngân được gần 10 tỷ USD, cao hơn nhiều cùng kỳ năm trước bởi lẽ hiện nay Việt Nam đã

khôn ngoan hơn, chính sách chặt chẽ hơn nên chênh lệch giữa vốn đăng ký và thực hiện đã thu hẹp lại. Đây là tín hiệu tốt chứng tỏ Việt Nam đã chú trọng nhiều đến các tiêu chí của chất lượng vốn đầu tư. Tuy nhiên, so với các nước bên cạnh, không có nước nào đứng lại cũng như bị tụt hạng, tất cả đều đi lên và đi lên nhanh hơn do đó vốn FDI của Việt Nam bị suy giảm là điều dễ thấy. Cách đây 20 năm, Việt Nam là mảnh đất màu mỡ cho đầu tư nước ngoài vì lao động rẻ, tài nguyên nhiều và ưu đãi lớn, thậm chí chúng ta bỏ tiền ra để giải phóng mặt bằng cho họ. Nhưng bây giờ những lợi thế đó dần mất đi và chúng ta phải thắt chặt lại, chọn những dự án công nghệ cao, giá trị gia tăng lớn, ít ô nhiễm môi trường hơn, khiến thu hút FDI trở nên khó khăn. Trong khi đó, hạ tầng của Việt Nam không tốt, thủ tục hành chính chưa được cải thiện nhiều, dẫn đến môi trường của chúng ta giảm xuống. Nhân công giá rẻ cũng không còn là lợi thế nữa vì kinh tế Việt Nam đã có tăng trưởng, thu nhập bình quân đầu người tăng lên nên mức lương tối thiểu cũng tăng lên. Đây là điểm mà doanh nghiệp nước ngoài rất sợ. Nhưng tựu chung lại, lĩnh vực đầu tư nước ngoài đang chiếm tỷ trọng vô cùng quan trọng với kinh tế Việt Nam. Tổng mức đầu tư trực tiếp nước ngoài đang chiếm 1/4 vào tổng vốn đầu tư xã hội và có chất lượng cao. Trên 60% kim ngạch xuất khẩu đến từ lĩnh vực FDI, các doanh nghiệp này cũng tạo ra 2 triệu việc làm trực tiếp mà tới đây có thể tăng lên 3 triệu và mang đến cho Việt Nam công nghệ mới, cách quản





lý và làm thay đổi cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Điều này chúng ta không phủ nhận được.

Tuy nhiên thách thức với Việt Nam lúc này là tình hình tăng trưởng ì ạch. Tăng trưởng chậm kéo dài nhất ở Việt Nam kể từ khi tiến hành công cuộc cải cách kinh tế cuối những năm 80. Tăng trưởng GDP tăng 5,25 % trong năm 2012 (theo giá so sánh năm 2010), mức thấp nhất kể từ năm 1998. Trong khi đó, quá trình cải cách mới bắt đầu nhưng tiến hành chậm và chưa được thực hiện quyết liệt. Từ 2010 đến 2013, Việt Nam có mức tăng trưởng chậm hơn Indonesia và Philippines và đây là lần đầu tiên trong hai thập kỷ vừa qua. Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài của Việt Nam đang thua Thái Lan, Indonesia do mất dần lợi thế về nhân công, tài nguyên và chính sách ưu đãi. Đây là hai thị trường rất hấp dẫn trong khu vực châu Á và đã mở cửa trước Việt Nam rất nhiều. Thực tế, Thái Lan và Indonesia có môi trường thu hút đầu tư nước ngoài rất cạnh tranh, do vậy không có gì ngạc nhiên khi nhiều doanh nghiệp lớn khác của Nhật Bản cũng tuyên bố mở rộng nhiều cơ sở tại Thái Lan, Malaysia... trong khi các cơ sở của họ tại Việt Nam vẫn án binh bất động. Chẳng hạn Nhật Bản hiện có 7.000 doanh nghiệp ở Thái Lan nhưng ở Việt Nam mới có 1.500. So với tiến bộ của Thái Lan và Indonesia thì có thể Việt Nam có nhiều mặt hơn, nhưng thực sự chúng ta đang thua kém về tốc độ.

**Tình hình triển khai các dự án/công**

#### **trình của BHK T tại Việt Nam**

Kinh tế Việt Nam năm 2013 xấu đi trên nhiều phương diện. Vấn đề kinh tế tăng trưởng chậm, trì trệ kéo dài và nguy cơ tụt hậu trong khu vực, doanh nghiệp bị quan, nhà đầu tư không dám bỏ vốn còn người dân không sẵn sàng chi tiêu nên tổng cầu và tổng cung khó cải thiện trong năm nay – đây là nhận định của các chuyên gia kinh tế về tình hình thị trường nước ta trong năm vừa qua. Một số nhà đầu tư nước ngoài đã đề nghị rút vốn khỏi các dự án đã đăng ký và/hoặc là dự án “mây gió”

Tăng trưởng ì ạch, viễn cảnh phục hồi khả mong manh, tỷ lệ đầu tư giảm, môi trường thu hút vốn FDI mất dần lợi thế cạnh tranh... như đã trình bày phía trên là những lý do chính dẫn đến việc thị trường BHK T Việt Nam trong năm 2013 không có đột biến so

với tình hình vốn đã “âm ỉm” trong 3 năm trở lại đây. Phần lớn các công ty bảo hiểm trong thị trường đều không đạt được mục tiêu doanh thu phí đã đề ra (tối đa đạt 80% chưa kể đến con số tăng trưởng âm ở một số công ty đối với nghiệp vụ BHK T). Số lượng dự án vừa và lớn trong thời gian qua rất ít, việc triển khai những công trình lớn lại không nhanh được như mong đợi chủ yếu do thiếu vốn nên điều kiện bảo hiểm trở nên cực kỳ cạnh tranh đối với một số dự án được triển khai.

Cũng tương tự thời gian 3 năm trở lại đây nhiều dự án, công trình của bảo hiểm kỹ thuật bị kéo dài thời hạn bảo hiểm. Ngoài lý do phổ biến nhất là khó khăn về nguồn vốn đầu tư thì việc kéo dài thời hạn bảo hiểm thường gây ra nhiều rủi ro cho công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm. Các công ty rất khó quản lý thời hạn kéo dài này và đặc biệt nguy hiểm nếu có tổn thất vì tổn thất xảy ra trong giai đoạn này thường rất lớn (cháy cao ốc trong giai đoạn hoàn thiện, nổ thiết bị trong quá trình chạy thử...). Cũng do tình hình tài chính khó khăn nên việc thương thảo điều kiện bảo hiểm khi gia hạn (gia tăng tỷ lệ phí, mức khấu trừ cho các rủi ro tiềm ẩn nguy cơ cao...) là cực kỳ khó khăn. Thêm vào đó thông tin đối với các dự án kéo dài thường không đầy đủ dẫn đến việc đánh giá rủi ro từ phía công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm là vô cùng phức tạp.





### **Thiên tai/tổn thất của thị trường BHKTViệt Nam**

Theo báo cáo của Trung tâm Khí tượng và Thủy văn quốc gia, năm 2013, tình hình thời tiết, thủy văn nước ta có nhiều diễn biến phức tạp, thể hiện qua các điểm sau:

Nhiều hiện tượng thời tiết nguy hiểm xuất hiện, phá vỡ các mốc lịch sử trong hơn 50 năm qua, như bão, áp thấp nhiệt đới xuất hiện trên Biển Đông ngay từ đầu tháng 1 (đầu tháng 1 và cuối tháng 2/2013 trên vùng biển phía nam Biển Đông đã xuất hiện cơn bão số 1 (Sonamu) và 1 Áp thấp nhiệt đới, tuy nhiên cơn bão số 1 và Áp thấp nhiệt đới này không ảnh hưởng trực tiếp đến khu vực Nam Bộ nhưng đã gián tiếp gây ra các đợt mưa trái mùa), sớm hơn so với trung bình nhiều năm (TBNN là giữa tháng 5).

Năm 2013 xuất hiện 15 cơn bão và 4 áp thấp nhiệt đới, tăng 7 cơn so với những năm trước. Những ngày cuối tháng 3, mưa đá, dông, lốc tố xảy ra liên tục ở vùng núi phía Bắc, đường kính hạt mưa đá lên tới 6-7cm. Giữa tháng 12, tại Lào Cai và Hà Giang xuất hiện mưa tuyết kéo dài, nhiều nơi tuyết dày hơn 30cm, đây là hiện tượng xảy ra lần đầu tiên trong hơn 50 năm qua.

Thông thường các cơn bão mạnh và rất mạnh từ cấp 12 trở lên mỗi năm có 1-2 cơn nhưng năm 2013 đặc biệt

số lượng đã lên đến 3 cơn bão rất mạnh, ảnh hưởng hoặc đổ bộ trực tiếp vào nước ta là cơn số 10, cơn số 11 và cơn số 14 (siêu bão Haiyan) vừa rồi. Đây là điều khác thường. Nếu so sánh với năm 2012 thì năm 2013 đột biến rất nhiều. Năm 2012, miền Trung chỉ có duy nhất một cơn bão đổ bộ vào Phú Yên, có cường độ nhỏ, chỉ có cấp 8 cấp 9, năm 2013 số lượng bão nhiều hơn và về quy mô, cường độ, diễn biến rất phức tạp, khó lường. Điển hình như cơn bão số 14.

Phạm vi ảnh hưởng của các cơn bão này ngày càng mở rộng, không chỉ rơi vào khu vực miền Trung mà còn quét cả các tỉnh miền Bắc và Bắc Trung Bộ nước ta gây nhiều tổn thất lớn đối với các công trình xây dựng

(đường, cầu, nhà máy).

Tính đến nay ngoài tổn thất của thị trường bảo hiểm kỹ thuật của Việt Nam đối với các cơn bão trong năm 2013 thì tổn thất của 02 cơn bão Wutip và Nari (xảy ra gần như liên tiếp từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10/2013) vẫn đang tiếp tục được các công ty bảo hiểm/tái bảo hiểm cập nhật:

- Cơn bão Wutip gây ra nhiều thiệt hại nghiêm trọng cho tâm bão ở Quảng Bình trong suốt 4 giờ (có 26 ngôi nhà bị sập và gần 90.000 nhà tốc mái, trong đó có 3 trường học và một bệnh viện, Nhiều tòa nhà hành chính ở trung tâm thành phố Đồng Hới bị tốc mái, vỡ kính... Mưa bão làm hàng chục cột điện tại Quảng Bình bị gãy, đổ. Theo báo cáo của Ban chỉ huy Phòng chống lụt bão tỉnh, riêng thành phố Đồng Hới bị gãy 10 cột điện. Nhiều tuyến đường tạm bắc qua kênh bằng tấm bê tông cũng bị nước cuốn trôi, Cột phát sóng cao 140 m, nặng hàng trăm tấn của VOV Đồng Hới sau khi bị bão Wutip đánh gãy hôm qua đã đổ vắt ngang tòa nhà, đè bẹp hai xe khách, khiến 2 người tử vong...)

- Cơn bão Nari được nhận định là cơn bão phức tạp, các đài khí tượng quốc tế đã đưa ra nhiều dự đoán về đường đi đổ bộ của bão. Trung tâm ban đầu nhận định tâm bão ở Hà Tĩnh-Quảng



# KINH TẾ VIỆT NAM NĂM 2013 VÀ KỲ VỌNG 2014

*Năm 2013 khép lại với nhiều vui buồn lẫn lộn khi lạm phát được kiểm soát nhưng tăng trưởng kinh tế vẫn ở mức thấp. Sang 2014, tình hình được kỳ vọng sẽ sáng sủa hơn, song bội chi và nợ công sẽ là điểm lưu tâm đặc biệt.*

Năm 2013, tình hình kinh tế thế giới vẫn còn nhiều bất ổn và biến động phức tạp. Tăng trưởng khu vực đồng tiền chung châu Âu, đặc biệt là các nước đang chịu ảnh hưởng của nợ công vẫn còn mờ nhạt, tác động không nhỏ đến sản xuất trong nước. Bên cạnh đó, các yếu tố nội tại cũng chưa được giải quyết triệt để như hàng tồn kho ở mức cao, sức mua yếu, nợ xấu ngân hàng đáng lo ngại, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, dừng hoạt động hoặc giải thể...

Trong bối cảnh trên, số liệu mới công bố của Tổng cục Thống kê cho biết, tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2013 ước tính tăng 5,42% so với năm 2012, trong đó mức tăng trưởng của quý sau luôn cao hơn quý trước (quý I tăng 4,76%; quý II tăng 5%; quý III tăng 5,54% và quý IV tăng 6,04%) và được đánh giá cao hơn năm 2012. Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) năm 2013 tăng 6,04% - thấp nhất trong 10 năm trở lại đây. CPI tăng thấp phần lớn do kết quả điều hành chính sách kinh tế vĩ mô, đặc biệt là chính sách tiền tệ.

Năm 2013, Ngân hàng Nhà nước đã điều tiết khá tốt mức cung tiền do đó kiểm soát được lạm phát, thêm vào đó giá lương thực, thực phẩm cũng chỉ tăng nhẹ...

Tuy nhiên, so với mục tiêu tổng quát đề ra, kinh tế năm 2013 mới hoàn thành một vế là "lạm phát thấp hơn, tăng trưởng cao hơn năm 2012", còn yếu tố "tăng trưởng ổn định" vẫn được đánh giá là chưa vững chắc.

Tăng trưởng cao hơn nhưng đây vẫn





là năm thứ ba liên tiếp không hoàn thành mục tiêu. Chất lượng tăng trưởng của Việt Nam cũng thiếu bền vững khi dựa nhiều vào vốn và lao động. Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, đóng góp của vốn và lao động trong tăng trưởng GDP luôn ở mức cao như năm 2011 lần lượt là 55,5% và 26,2%; năm 2012 là 59,2% và 30,9%; năm 2013 là 55,8% và 17,1%.

Đóng góp lớn vào tăng trưởng năm qua là khối doanh nghiệp vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) khi xuất siêu tới 14 tỷ USD, thu hút được 21,6 tỷ USD. Nhân tố chính giúp thu hút được dòng vốn ngoại này chính là nguồn lao động dồi dào và nhân công giá rẻ. Tuy nhiên, một bất cập được chỉ ra là năng suất lao động của Việt Nam đang ngày càng giảm. Theo cơ quan thống kê, năng suất lao động giai đoạn 2001 - 2010 chỉ tăng 4,3%, thấp hơn so với mức 5,2% thời kỳ 1991-2000. So với các nước trong khu vực, năng suất lao động Việt Nam cũng thua kém, chẳng hạn thấp hơn Indonesia 10 lần, Malaysia 20 lần, Thái Lan gần 30 lần và Nhật Bản 135 lần. Năng suất lao động tăng thấp hơn mức tăng lương sẽ làm ảnh hưởng đến khả năng cạnh tranh của nền kinh tế và tốc độ tăng trưởng.

Lạm phát giữ ở mức thấp song nguy cơ tăng cao trở lại vẫn tiềm ẩn khi mức tăng thấp năm qua chủ yếu do thắt chặt chính sách tài khóa, tổng cầu nền kinh tế yếu. Thời gian tới, giá cả hàng hóa có thể phải chịu các cú sốc từ việc các hàng hóa cơ bản trong nước được điều chỉnh theo giá thị trường, lạm phát từ yếu tố tiền tệ cùng lúc có thể xuất hiện sau độ trễ nói lòng bội chi ngân sách, tăng nợ

công.

Bên cạnh đó, một điểm nghẽn quan trọng chưa được giải quyết triệt để những năm qua chính là nợ xấu. Công ty quản lý tài sản của các tổ chức tín dụng (VAMC) được thành lập đang tiến hành mua nợ của các nhà băng nhưng còn vướng mắc về cơ chế xử lý. Với thực trạng kinh tế Việt Nam hiện nay, giải quyết nợ xấu





cũng phải mất thời gian chứ không thể xử lý trong ngắn hạn.

Kinh tế tăng trưởng thấp, mặc dù Ngân hàng Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp nhằm khơi thông tín dụng nhưng các doanh nghiệp chưa thoát khó khăn. Ước tính năm 2013, cả nước có khoảng 60.737 doanh nghiệp phải giải thể hoặc tạm ngừng hoạt động, tăng 12% so với năm trước. Số doanh nghiệp đăng ký thành lập tăng 10% nhưng quy mô vốn bình quân lại giảm đi, từ mức 6,68 tỷ đồng một doanh nghiệp năm 2012 xuống còn 5,18 tỷ đồng.

Đặc biệt, 2013 là một năm đầy khó khăn cho ngành tài chính khi viễn cảnh hụt thu liên tục được đưa ra tại các hội nghị. Dù đến phút chót, Bộ Tài chính cho biết thu ngân sách đã hoàn thành sát sao kế hoạch, song con số "bù" để đạt dự toán cũng không phải là khoản thực thu mà chỉ là những khoản điều tiết. Do vậy, không thể phủ nhận việc kinh tế trì trệ, số lượng doanh nghiệp thua lỗ gia tăng, nợ đọng lẫn nhau, nợ thuế nhà nước lớn đang tạo ra một vòng luẩn quẩn, khiến cân đối ngân sách mong manh.

Khép lại bức tranh kinh tế 2013 với cả

gam màu sáng và tối, sang năm 2014, dự báo kinh tế thế giới thuận lợi hơn và môi trường vĩ mô trong nước dần đi vào ổn định, kinh tế Việt Nam kỳ vọng có nhiều cải thiện đáng kể. Hai kịch bản tăng trưởng cho năm 2014 là 5,71% với xác suất xảy ra tương đối cao và trong điều kiện tốt nhất có thể đạt 6,18%. Do vậy, đạt mục tiêu tăng trưởng 5,8% do Quốc hội đặt ra là hoàn toàn có khả năng nếu Việt Nam tận dụng những thuận lợi trong mở rộng thương mại và thu hút các nguồn vốn bên ngoài.

Tuy nhiên, trọng tâm của năm 2014 vẫn sẽ là bội chi ngân sách và nợ công.





Tình trạng thâm hụt ngân sách cao xảy ra trong thời kỳ kinh tế khó khăn khiến Chính phủ buộc phải tìm cách bù đắp thông qua vay nợ, phát hành thêm trái phiếu bổ sung. Kế hoạch đã được Quốc hội thông qua khi cho phép nâng trần bội chi từ 4,8% lên 5,3% cho năm 2013-2014 và chấp thuận phát hành bổ sung 170.000 tỷ đồng trái phiếu giai đoạn 2014-2016 để có thêm nguồn tiền cho đầu tư phát triển.

Vay nợ của Chính phủ gia tăng cũng khiến tỷ lệ nợ công tăng nhanh. Tính đến 31/12/2012, tỷ lệ nợ công so với GDP đã là 57,3%. Mặc dù nợ công hiện tại chưa vượt qua ngưỡng 65% GDP mà Quốc hội đã thông qua, song hệ số an toàn nợ của Việt Nam đang giảm do phần trả lãi và chi phí ngày càng lớn, trong khi quy mô dự trữ ngoại hối so với tổng nợ thấp. Dịch vụ nợ có nguy cơ tăng do Việt Nam ngày càng phải vay với lãi suất kém ưu đãi hơn khi bị xếp ra ngoài nhóm các nước thu nhập thấp. Ngoài

ra, những khoản nợ xấu của khu vực doanh nghiệp Nhà nước đang trở thành mối lo lớn đến tính bền vững của nợ công Việt Nam.

Do vậy, trong bối cảnh này cần đẩy mạnh tái cơ cấu thu-chi ngân sách nhà nước, đặc biệt là giám sát chặt chẽ hơn các khoản mục trong chi tiêu công, lấy hiệu quả là mục tiêu chủ yếu, xác định chi phải trên cơ sở nguồn thu, tăng cường kỷ luật tài chính, chống thất thoát, lãng phí, tham nhũng. Đồng thời, Chính phủ cần đánh giá lại đầy đủ và chính xác tổng số dư nợ công, dư nợ chính phủ và dư nợ quốc gia, bảo đảm an toàn trong giới hạn cho phép và phản ánh đầy đủ, toàn diện các nguồn lực vào cân đối ngân sách nhà nước, kiên định mục tiêu giảm dần bội chi, bảo đảm an ninh tài chính quốc gia.

Việc áp dụng Thông tư 02 của Ngân hàng Nhà nước về phân loại nợ vào ngày 1/6/2013 sẽ làm tăng chất lượng hoạt động cũng như minh

bạch hóa hoạt động của các tổ chức tín dụng, tiến dần tới chuẩn mực quốc tế. Song, không thể tránh khỏi một số ngân hàng sẽ gặp nhiều khó khăn khi triển khai thực hiện thông tư này.

Tái cơ cấu kinh tế cũng luôn được thực hiện trong các năm qua và đối với bất kỳ nền kinh tế nào trên thế giới. Tuy nhiên, trong giai đoạn suy thoái, các vấn đề tái cơ cấu càng được nhắc đến nhiều hơn với mong muốn là nhanh chóng thoát ra khỏi khủng hoảng. Chính phủ đã đặt ra ba trọng tâm và ba đột phá chiến lược phù hợp trong điều kiện kinh tế hiện nay và nhiệm vụ là sẽ phải kết hợp đồng bộ để đảm bảo mục tiêu phát triển kinh tế xã hội.

Ổn định kinh tế vĩ mô và tăng trưởng kinh tế cũng phụ thuộc nhiều vào tái cấu trúc doanh nghiệp nhà nước. Giải quyết được vấn đề này sẽ tạo thêm động lực cho tăng trưởng và hiệu quả nền kinh tế sẽ tốt hơn. ■

(Theo VnExpress)



Nam, sau đó xác định là từ Quảng Bình - Quảng Nam. Và cuối cùng, dự đoán đi vào Thừa Thiên Huế, Đà Nẵng và Quảng Nam. Bão Nari cũng khiến hơn 11 nghìn ngôi nhà tốc mái, hư hỏng; hàng nghìn ngôi nhà bị sập, trôi và ngập nước. Diện tích cây công nghiệp, lâm nghiệp bị gãy đổ lên đến con số hàng nghìn. Nhiều tàu thuyền bị chìm và hư hỏng. Về giao thông, khối lượng đường bị sạt lở, vùi lấp hơn 61.000 m. Tại Quốc lộ 1 ngập tại 2 điểm dài 80 m tại Quảng Nam; hầm đường bộ Hải Vân bị mất điện lưới; đường Hồ Chí Minh nhánh đông (tỉnh Kon Tum) sạt lở taluy dương tại 17 vị trí với khối lượng khoảng 1.400 m3.

Bên cạnh đó, nhiều trụ điện đổ, gãy, trạm biến áp bị sự cố, toàn bộ phụ tải tại 08 huyện, thị và khu phía bắc thành phố Huế; Đà Nẵng và 1 huyện ở Quảng Ngãi bị mất điện.

Theo thống kê ban đầu của VINARE đến thời điểm 30/11/2013 số liệu tổn thất toàn thị trường của 02 cơn bão trên là 7.092.050 USD đối với Wutip và 469.048 USD đối với Nari. Hiện tại số liệu tổn thất cập nhật từ 02 cơn bão Wutip và Nari cũng như từ các cơn bão khác vẫn đang tiếp tục được các công ty bảo hiểm thực hiện.

Đối với các rủi ro khác (ngoài rủi ro

thiên tai) của bảo hiểm kỹ thuật tại thị trường Việt Nam, có thể nhận thấy tình hình tổn thất tiếp tục có chiều hướng gia tăng cả về số lượng lẫn mức độ thiệt hại. Tổn thất cháy tại nhà máy giấy Diana Bắc Ninh (ước tổn thất hơn 3 triệu USD) gần đây cho thấy tổn thất đơn lẻ của BHKT trở thành vấn đề đáng phải quan tâm của các công ty bảo hiểm gốc/tái bảo hiểm trong việc đánh giá rủi ro và đưa ra điều kiện/điều khoản tương ứng với rủi ro.

Dưới đây là thống kê 10 vụ tổn thất lớn nhất (tính theo số tiền dự phòng tổn thất) của nghiệp vụ kỹ thuật xảy ra trong năm 2013 theo nguồn của Vinare.

### 10 tổn thất lớn của thị trường trong năm 2013

*Tính đến thời điểm 31/12/2013 (nguồn Vina Re)*

| STT | Dự án                            | Năm  | Ngày xảy ra tổn thất | Loại hình | Đồng tiền | Số tiền bảo hiểm | Thiệt hại    |
|-----|----------------------------------|------|----------------------|-----------|-----------|------------------|--------------|
| 1   | Cảng Sơn Dương - FORMOSA Hà Tĩnh | 2012 | 29/9/2013            | WR        | USD       | 360.715.091,25   | 4.500.000    |
| 2   | Công ty cổ phần Diana            | 2012 | 25/10/2013           | CAR       | USD       | 23.192.042,67    | 3.380.000    |
| 3   | SON DUONG PORT ASH POND          | 2011 | 30/9/2013            | WR        | USD       | 28.310.494,77    | 3.200.000    |
| 4   | JETTY WHARF - FORMOSA Hà Tĩnh    | 2012 | 01/10/2013           | WR        | USD       | 40.114.231,00    | 2.000.000    |
| 5   | BQLDA Thủy điện SONG BUNG 2      | 2011 | 14/10/2013           | CAR       | VND       | 100.957.259,43   | 1.904.761,90 |
| 6   | Hầm Lào Cai                      | 2011 | 20/12/2013           | CAR       | VND       | 33.270.670,56    | 1.428.571,43 |
| 7   | Móng Dương 2 HPP                 | 2011 | 27/3/2013            | EAR       | USD       | 1.385.903.000,00 | 1.200.000    |
| 8   | BQL DA Nhiệt điện 2              | 2010 | 30/9/2013            | CAR       | USD       | 934.566.103,98   | 700.000      |
| 9   | Xi măng CONG THANH               | 2011 | 04/10/2013           | CAR       | VND       | 367.789.048,49   | 666.666,67   |
| 10  | Sun Spa Resort                   | 2012 | 30/9/2013            | CAR       | VND       | 3.044.167,88     | 666.666,67   |





# TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM

VIETNAM NATIONAL REINSURANCE CORPORATION  
(VINARE)



# Vinare

- Nhà đứng đầu nhận Tái bảo hiểm, tại Việt Nam và khu vực.
- Trung tâm trao đổi dịch vụ Tái bảo hiểm.
- Nhà đầu tư chuyên nghiệp.
- Cung cấp cho khách hàng các dịch vụ gia tăng giá trị.
- Tối ưu hoá lợi tức cổ đông.
- Một Doanh nghiệp có trách nhiệm cộng đồng.



## **TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN TÁI BẢO HIỂM QUỐC GIA VIỆT NAM**

**HANOI: 141 Le Duan Str., Hoan Kiem Dist., Tel: 84.4. 39422354/65 - 69 - Fax: 84.4. 39422351**

**Branch Office: 11 Nguyen Cong Tru Str., Dist 1., Hochiminh City - Tel: 84.8. 38211615 - Fax: 84.8. 38211616**